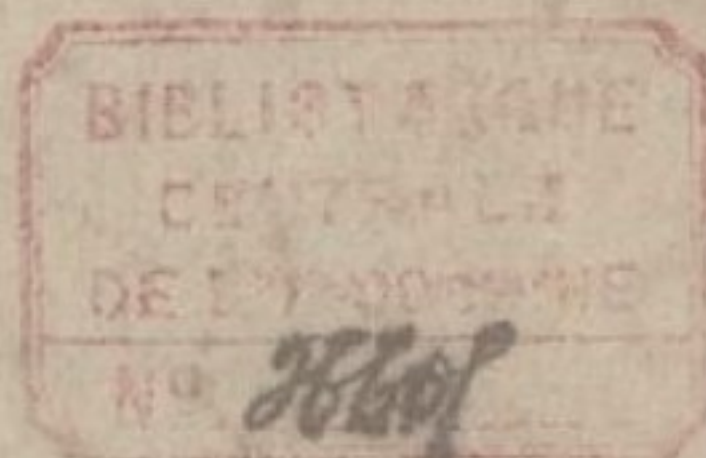


H. 5492 (4)

HỘI LÝ XIÊN CHƠN

MỤC LỤC

- 1 Đại-Đạo hóa sanh luận
- 2 Giới tâm luận
- 3 Thiện ác báo ứng luận
- 4 Tâm tánh cử động luận
- 5 Đại ân luận
- 6 Hiền, Thánh, Tiên luận
- 7 Chánh-đạo luận
- 8 Bàn-môn luận
- 9 Cúng-tế luận
- 10 Điều-lệ tam-quī ngữ-giới luận
- 11 Vô hậu luận
- 12 Thất chơn truyền luận
- 13 Học vấn luận
- 14 Đạo tự xưng luận
- 15 Phạm phu trở nên Tiên Phật luận
- 16 Công lý luận
- 17 Biện biệt sợ hoặc luận
- 18 Hư vô tịch diệt chỉ giáo luận
- 19 Công-Bình tâu chỉ luận
- 20 Nhơn-tâm đạo-tâm luận
- 21 Knai-hóa tùy thời luận
- 22 Siêu đọa tự nhiên luận
- 23 Hao tán căng bồn luận
- 24 Sở hành tâm pháp luận
- 25 Tu đặc ấn chứng luận
- 26 Thứ tự tu hành luận
- 27 Ít thọ diên niên luận

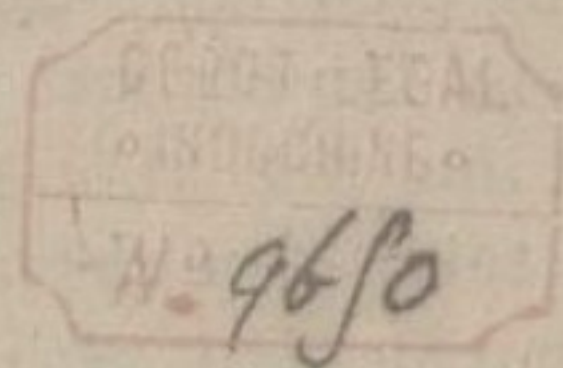


0128

2

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

LỜI TỰA



Ít lời lược luận sơ ra trước đầu quyển sách này cốt để giúp ích cho đời thăm tin thám ngộ, sát cứu chơn giả chánh tà cho rõ lý đạo.

Nhưng tôi thiếu học không dùng văn chương đặng nên lấy lời thật thà luận ra cho hiểu lý mà thôi. Xin đồng chí xem, miềng nghị, như chỗ nào sai sót xin giúp thêm đặng ích chung cho đời.

Nguyên bản sách này tôi lập thành ra mười mấy năm rồi, mà chưa in được. Song anh em đạo hữu có sao lục ra dùng đã lâu, hoặc là đổi hiệu khác, nay mới soạn lại in ra, vì bởi khi tôi mới soạn rồi, tôi cầu chư tiên giảng đàn xin xem xét coi chỗ nào còn sai sót và có đáng in ra dùng hay không, thì có Đức Thái-Thượng phê cho bài thơ như vậy :

Nguyễn-v.-Kính	{	Tương công chiết luận trí thơ hòng
Gia-dịnh		Kinh điển huyền huyền diệu sắc phong
		Nhứt ánh minh đầu tường phần bốn
		Cao ngôn tất diệu trí phi phòng.

Khi tôi lúc còn nhỏ 13 tuổi, học đạo Minh-Sur tu hành, nhờ nắn tìm kiếm kinh sách của Phật, Thánh, Tiên, mà học đặng suy cõ nghiệm kim, nghiên cứu bốn mặc, biện minh tà chánh, tận sát bì mao, tồn lưu cốt chủy, mới thấy rõ trong kinh sách và Đơn-thơ của Tam-Giáo có đề lời ẩn ngữ, tâm pháp bí truyền có ẩn chứng ứng nghiệm. Bởi vậy Tiên Phật Thánh Hiền xưa cũng đều tầm sư học đạo, tu hành mà thành đó.

Như đời Thượng-nguơn, nhứt kỳ phổ - độ, người tu hành thành Tiên Phật Thánh Hiền vô số. Trung-nguơn, nhị kỳ phổ-độ, người tu hành cũng thành hiển nhiên tại thế. Nay hạ nguơn tam kỳ phổ-độ, tuy chưa thấy người tu thành như khi trước vậy mà sách lại cho rằng: « Kim hà nhơn cổ diệc hà nhơn, hữu vi giả diệc nhược thị », nghĩa là xưa là người gì nay là người gì, hễ tu hành trúng lý nhằm

đạo thì cũng dặng siêu thoát thành một thể. Thì mấy lời đó chẳng phải Thánh, Hiền, Tiên, Phật giới ngữ mà có ích chi, nên tôi lập chí xung thiên, tu hành, tịnh dưỡng tinh thần một lúc, mà không thấy ấn chứng ứng nghiệm chi cả. Sau tôi đi tìm chơn Sư, may gặp ông *Vô-Trần-Tử*, tôi hạ thân cầu giáo, nhờ ngài chỉ chỗ huyền cơ tâm pháp bí truyền, hoả hầu thứ tự, y theo kinh điển, mới hạ thủ dụng công thí nghiệm ước chừng 8, 9 tháng, thoát nhiên đắc ấn chứng ứng nghiệm cảnh thành, y trong kinh điển, thể hành tới đâu có cảnh đoạn ấn chứng ứng nghiệm tới đó, mới biết kinh sách Tiên, Phật, Thánh, Hiền, đề không sai. Sau cách ít lâu tôi lập đàn cầu khẩn Tiên Phật lấy huyền cơ diệu bút cho tôi rõ những người lập chí tu luyện, nay có thể thành như xưa vậy không? Thì khi ấy Đức Lữ-tổ giảng cho như vậy:

*Chơn-Tiên bất nhị ngôn,
Luyện đạo mạng vĩnh tồn.
Kim đơn thiên tải thọ,
Đắc vật thoát càn khôn.*

Thì Tiên Phật cũng chắc cho rằng: nếu tu nhắm kỳ Đạo khai, hành trúng thiên cơ, bí pháp của đạo, thì cũng thành dặng. Nên tôi lo tìm kiếm *Tài, Lữ, Địa* cho đủ dặng thiết hành cùng lý tận tánh. Chẳng qua công quả chưa đầy, phước đức chưa đủ, nên phải gian đoạn mà bồi công lập đức. Nhơn lúc thừa nhàn, tôi lược lược một bản sách biểu là: *Hội Lý Xiển Chơn Luận*, nghĩa là: hội sơ các chơn lý kinh điển của tam-giáo, luận giải ra đây, cho người đồng chí tham ngộ, cho rõ chánh-đạo mà tầm, khỏi lầm bần-môn tả đạo.

Tác-giả: NGUYỄN-VĂN-KINH.

Village Bình-lý-thôn

GIADINH.

Hội hiệp tinh thần khí tự nhiên,
Lý điều tâm tức vận huyền huyền,
Xiển khai cứu khiếu xung tam danh,
Chơn ý tự thành thể hóng diên.

Nguyên tu học đạo đoạt cơ huyền,
Văn võ luyện phanh khí đảo diên,
Kinh điển bí truyền tâm liễu ngộ,
Tự nhiên thần khí phản tiên thiên.

Ngọc ẩn còn sơn xuất tam kỳ,
Kinh quyền phổ độ thuyết huyền vi,
Thanh tâm minh biện qui tam giáo,
Luận giải tam thừa đạo hiền vi.



6

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

HỘI LÝ XIÊN CHƠN

THIÊN THỨ NHỨT

I

ĐẠI-ĐẠO HÓA SANH LUẬN

Đạo là Hư-vô chi khí, nơi cùng tột chỗ không, lại hóa sanh nhứt khí : Thái-Cực, Hồng-Mông, phân định âm dương, khí trong sạch nhẹ nhàn thuộc dương, nổi lên làm Trời ; khí trọng trước nặng nề thuộc âm, lóng xuống làm Đất.

Thanh trước hỗn hiệp (trong đục lộn nhau) âm dương giao phối, sanh hóa ra người, cùng các muôn vật.

Người bẩm thọ khí Tiên Thiên mà sanh tánh, giao cảm âm dương mà thành hình ; nhờ khí ngũ hành nuôi nấng sanh ra ngũ tạng, ngũ đức, ngũ linh. Bởi do đó mà trọn đủ, mới đứng đồng vào bậc Tam-Tài là Thiên-Địa-Nhơn.

Nên Trời thì có Nhứt, Nguyệt, Tinh ; Đất thì có Thủy, Hỏa, Phong ; Người thì có Tinh, Khí, Thần, cũng là hư vô chi khí mà sanh hóa, từ Tam-Cực, Tam-Thanh đến Ngũ-Lão, Ngũ-Đế :

Tam-cực là : Vô-cực, Thái-cực, Hoàng-Cực.

Tam Thanh là : Thượng-Thanh, Ngọc-Thanh, Thái-Thanh ;

Ngũ Lão là : Kim-Công, Mộc-Mẫu, Xích-Tinh, Thủy-Tinh, Huỳnh-Lão.

Ngũ Đế là : Phục-Hi, Thần-Nông, Huỳnh-Đế, Nghiêu, Thuấn.

Bởi do nơi Vô-Cực Không-khí mà hóa Thái-Cực — Thái-Cực sanh Lưỡng-Nghi, Tam-Tài, Tứ-tượng, Ngũ-hành, Bát-quái, đến nhơn-loại, Thái-Cổ, Bàn-Cổ — Bàn-Cổ lại hóa hóa sanh-sanh càng ngày càng tăng số.

Nên khai Thiên thì có Tam-Cực, thâu viên thì có Tam-Phật, sanh hóa thì nương Ngũ-hành, phổ độ cũng nương Ngũ-Lão.

Tam Phật là : Nhiên-Đăng, Thích-Ca, Di-Lạc.

Ngũ-Lão là : Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, ấy Ngũ-Công vậy.

Kể từ Ngũ-Lão đến nay, chữ trương ngũ-hành chuyển hóa chẳng biết mấy kiếp hạ-triều gián-thế.

Từ Tam-Hoàng, Ngũ-Đế vẫn đến nay phân định Tam-Giáo là Phật Thánh Tiên cũng năm ngôi ấy phân chia biến hoá trăm muôn ngàn ức, hằng hà sa số, đầy khắp trong cõi Trần-gian lập đàn thuyết giáo, tùy nguơn hội mà tá thánh danh khác nhau lập đạo chẳng biết bao nhiêu kể xiết ; ấy cũng do hư-vô chi-khí mà hóa sanh muôn ngàn chi phái Thánh-Tiên-Phật, cũng một gốc Đạo mà phân lập ra mấy đời Thánh-Giáo, rồi cũng qui nguyên lại một, nên : *nhứt sanh vạn vật, đạo sanh nhứt.*

II

Bởi Đạo là gốc không có chi cả, kêu là Hư-Vô chi khí, biến sanh âm dương động tịnh, mà phần âm có ẩn phần dương, nơi phần dương có ẩn phần âm, nên sách gọi rằng : *âm trung hữu chơn dương, dương trung hữu chơn âm, âm dương diễn đảo*, ấy là Đạo. Nên nhứt nhứt cả, phải có đạo mới sanh sanh hóa hóa siêu thoát lên theo khí dương, còn không đạo thì luàn luàn trầm trầm chuyển xuống theo khí âm, ấy là lẽ tự nhiên của Tạo-Hóa vậy.

Kể từ nhứt khí Thái-Cực (Trời) phân định âm dương hóa sanh đến Bàn-Cổ khai Thánh-Giáo dạy đạo cho đời, mở mang sanh chúng, từ ấy vẫn đến Thái-Thượng, Đạo-tổ, Nhiên-Dăng Cổ-Phật truyền đạo hiệp thành Tam-Giáo, gọi là *Nhứt kỳ phổ độ Ti-Hội thượng-nguơn khai đạo*; vẫn xuống nhà Châu Lão-Tử là Thái-Thượng hóa thân khai đạo Tiên, Thích-Ca truyền đạo Phật, Khổng-Phu-Tử và Gia-Tô giáo-chủ khai đạo Thánh sửa đời là *Nhị kỳ phổ-độ Sứu-Hội trung - nguơn*. Nên nguơn hội nào cũng phải có tam giáo dạy truyền tùy theo nhơn phẩm mà lập đạo. Nay đã đến kỳ âm tận dương sanh, thiên địa tuần hườn : nghĩa là,

hung ác tàn bạo, đến cúi cùng thì lẽ tự nhiên phải khởi sự lại từ thiện như đức, nên Trời hoằng khai Đại-Đạo mà cũng đã cho tiên tri trong sám truyền rằng : *mạt hậu tam-kỳ thiên khai huỳnh đạo*, gọi là Dân-Hội, Trời mở đạo, phổ-độ lần thứ ba, kêu là *Tam-kỳ phổ-độ*. Độ, là độ rồi sanh linh, lấy huyền diệu thiên liêng mà lập thành Đại Đạo ; ấy là chơn-đạo.

Thuở trước chưa có Trời-Đất chi hết thì Tào-Hóa cũng duy có một khí vô-cực (là không khí) mà gây dựng nên Trời-Đất, đến nay thì cũng bởi lấy nơi không hình mà biến ra có hình, nên phải lấy chỗ vô hình mà lập đạo, thì mới phù hợp cái bản nguyên của Tào-Hóa ; rồi nơi có hình chất ấy tiêu tụy biến ra không, thì vậy mới hiệp Đạo.

III

Khi tạo Thế đến giờ, Thượng-Đế chia chơn linh của Ngài, biến ra mà lập đời, tức phải lập đạo. Như đời Châu-Sơ, Thượng-Đế chia chơn linh là Lão-Tử, giảng sanh bên Trung-Quốc mở đạo Tiên, giảng sanh Ấn-Độ Thiên-Trước xưng danh là Thích-Ca khai đạo Phật, cho Văn-Tuyên-Vương giảng sanh Trung-nguyên lập nho-giáo giảng sanh Phương-Tây lập đạo Thánh lấy danh là Gia-Tô giáo-chủ, mỗi kỳ khai đạo đủ mấy ngàn năm, kể mản kỳ nguơn hội ấy thì đạo bế lại thì tức nhiên phải mất chánh pháp kỳ-truyền nên lúc ấy kẻ tu không thành đặng.

Vì sao đạo khai rồi bế lại ?

Vì đạo khai lâu, lòng người canh cải, bỏ lẩn luật-lệ, không giữ qui điều cấm răn, làm cho Thánh-Giáo biến ra phạm giáo. Bởi đó, đời phải đời thay, luật Tam-Cang chẳng giữ, phép Ngũ-Thường không noi thì vừa vô đạo, tội bất trung, cha chẳng lành, con chẳng thảo, chồng bất nghĩa với vợ, vợ thất tiết với chồng, anh chẳng hòa với em, em không thuận với anh, loạn luân trái lý làm nhiều điều tồi phong bại tục, tham gian lường gạt, xảo trá giành giựt với nhau mà tranh cạnh đường lợi lộc, mới có giết lẫn nhau. Phong tục đồi dối, đời hung ác bạo tàn, đã vào đường tội lỗi muôn trùng biết bao kẻ xiết, thế thì đạo làm người ra sao ?

Bên Phật-đạo thì phần nhiều thầy tu không giữ tam qui và ngũ giới cấm, tịch kinh điển vĩ mưu lợi, kiến tụng chuyện văn, hạ thừa chi học, nghĩa là: mượn kinh sách mà thủ lợi, chuông trống mô vắn, gặt kẻ mui mê, thịt ăn rượu cũng uống, thì đủ rõ đời chưa có đạo khai nên mới làm sự hung ác, thì Phật-đạo phải biến đổi thất truyền.

Còn người tu theo Đạo-Tiên, không giữ tam ngươn ngũ hành, dùng bùa chú ếm trấn, gặt găm cho đời thêm đều giả dối, người tin tưởng tà quái dị đoan, cho nên Tiên-giáo phải dột phai thất truyền.

Vì đó mà Tam Giáo phải thất truyền, chánh biến ra tà, lòng người canh cải làm sự giả dối hình dạng càng ngày càng thêm, lòng người bất chánh, làm nhiều điều hung bạo, nào mưu sâu kế độc hại nhau, tham gian cướp giựt, tranh danh đoạt lợi, chẳng kể công lý, không thương đồng loại, chẳng mến đồng nòi, giết vật hại nhơn, mến ưa tửu sắc tài khí, qui trọng thân hình, miêng cho vui tâm khoái chí, chớ chẳng giúp ích cho người, làm lợi cho vật, mà lại còn lập thế giết lẫn nhau, gian trá trộm cướp lấy lòng, gọi tài hay học giỏi, mưu sâu thương kẻ, chớ chẳng rõ mình xô lấy mình vào hang thâm xuống vực sâu, linh hồn phải chịu tam đồ khổ hải nơi biển trầm luân, vay vay trả trả nhau hoài.

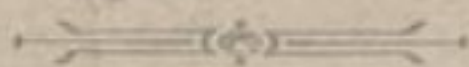
Như đời mà có đạo thì trong thiên hạ hiền từ nhơn đức, nhà khởi đóng cửa đường không lượm của rơi ; vì biết giữ theo luật của đạo, mà luật của đạo tức là luật của trời ban, luật của trời, biết giữ thì ắt phải sợ trời, lấy hết tâm chí thành kính làm lợi ích cho trời, do y theo luật trời giữ sự công bình ngay thẳng, thương người mến vật, không xa xỉ phá hại muôn loài của trời sanh ; người biết giữ trọn vậy, sẽ trở nên tâm tánh ôn-hoà, thật thà khiêm nhượng, bốn tâm như vậy là đầu bài của Phật, Thánh, Tiên, thì người dặng gần Phật, Thánh, Tiên, là đời có Đạo.

Nên các việc chi phải có khởi sự rồi phải cuối cùng tận tất, cái cuối cùng tận tất chẳng dứt thì phải tuần hườn trở lại ; sự tuần hườn là vậy. Nếu trong lúc này khôn ngoan tri hóa mà làm điều hung ác bạo ngược đến cùng thì phải tới khi đại khờ ngu xuẩn ; như ngu xuẩn đại khờ biết làm hiền lành nhơn đức thì phải tới khi khôn ngoan tri hóa ; hết

thành đến suy, hết cường bạo phải đến lúc nhu nhược (yếu ớt), ấy là việc tuần hườn của đời. Còn phần đạo cũng vậy, Đấng Tạo-Hóa công bình thiêng liêng, hề lập đạo khai cho xứ này rồi phải bế lại dạng khai xứ khác, tuần hườn châu khắp, thì đạo cũng thành hành rồi phải suy vi, suy vi rồi thành hành.

Đạo-chánh mở lâu rồi bị phạm canh cãi chế biến thì phải trở ra tà, tà biết sửa lỗi lại, lâu ngày phải trở nên chánh.

Nên Tạo-Hóa phân một phần âm một phần dương, một phần về tối, một phần về sáng, thì đủ rõ *Thiên-Địa tuần hườn*, ấy là Đạo.



IV

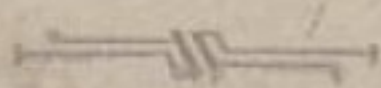
Như người cùng Trời-Đất đồng thuộc Tam-Tài mà chẳng dặng như Trời-Đất đồng trường cửu là vì có nào? Vì bởi chẳng biết lý Dinh hư tiêu trường, thất máy huyền vi, không lo tu tánh dưỡng mạng, phân lại Tiên-Thiên hư-vô chi-khi.

Còn người với Tiên-Phật đồng hình thể mà chẳng dặng siêu thắng như Tiên-Phật là vì có nào? Vì chẳng biết lý Dinh hư tiêu trường, cùng mây Tiên-thiên Đại Đạo, tu phục Tinh-Khi-Thần, phân lại Tiên Thiên, dễ làm cho hao tán tiêu mòn, chìm đắm linh hồn, nhiệm lấy trước khi nặng nề, thì ngổ Thiên Đàng vẫn đóng lại, cửa Địa-Ngục mở thông, cho có phân đường thanh trực, siêu đọa Thiên-Đàng Địa Ngục thưởng phạt theo lẽ công bình cũng do tại lòng người có hai nẻo: một đàng thiên lý một đàng nhơn dục, nên Tam-Giáo : đạo Lão, đạo Thích, đạo Nho cũng đều luận hai nẻo ấy.

Tiên kêu rằng : *Càn-khôn phân phúc, âm dương động tịnh*; Phật kêu rằng : *Thiên-Đàng Địa-Ngục, luân hồi quả báo*; Thánh kêu rằng : *Thiện ác họa phúc, Thiên-Địa tuần hườn*, cũng một lý.

Nếu muốn bỏ đường nhơn dục theo đường thiên lý thì phải giữ theo điều lệ của Tam-Giáo mà rèn lòng sửa tánh

cho trong sạch tinh tấn, làm đều phước đức cho đầy đủ, công quả cho trọn mà tu luyện Tinh-Khi-Thần, phản lại Tiên-Thiên nhưt khí thì sát phàm mới trở lại nên sát Thánh, sát Tiên, sát Phật dặng.



VI

Vậy thì trước hết, buộc phải giữ tam qui ngũ giới, trường trai, giới sát cho dặng toàn thể, nếu không trường trai tuyệt dục thì vật chất trước khi trong hình thể vẫn còn phải bị nặng nề thì làm sao nhẹ nhàn lên khỏi không khí.

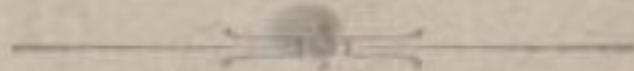
Nếu muốn thành Thánh, Tiên, Phật thì phải luyện Tinh-Khi-Thần hiệp lại, mà ba món báu phải cho trong sạch tinh tấn, mới hiệp với không khí Tiên-Thiên dặng.

Trong khí Tiên-Thiên thì có điện quang, nó tương khắc, nên buộc cái chơn thần của con người phải tinh tấn trong sạch nhẹ hơn không khí ấy mới ra ngoài Càn-Khôn dặng. Nó phải có cái bản nguyên chỉ Thánh mới xuất Thánh, Tiên, Phật dặng. Trong bản nguyên phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất Chơn-Thần tinh khiết dặng.

Nên Nho có câu rằng : *Dục khởi mỹ ốc, tiên trúc kỳ cơ.* Nghĩa là : Muốn khởi cất nhà trước phải đắp nền, nếu không giữ y điều lệ trai giới theo đạo thì chơn linh người không tinh khiết, đâu trọn người chỉ đức, thời làm sao luyện đạo cho thành dặng ?

Nho rằng : *Cần bất chi đức, chi đạo bất ngưng yên.* Nghĩa là : Người chưa dặng chỉ đức, thì chỉ đạo khó thành dặng.

Nên Tam-Giáo lập điều lệ ra cho người sửa tánh rèn lòng đem về chỗ tự nhiên, dặng bởi đắp nền nhưn đức. Ấy vậy, điều lệ tam ngũ là cặng bản của Tiên-Phật, qui giới là chuẩn thẳng của Tam-Giáo. Nếu giữ luật trời thì dặng sanh hóa, không giữ luật Trời phải tiêu tị mà chuyển kiếp luân hồi.



THIÊN THỨ NHỊ

I

GIỚI TÂM LUẬN

Đấng Tạo-Hóa là vị Thượng-Đế, phú cho mỗi người một điểm tánh (linh quang). Ngài tỷ như một đốm lửa lớn, lấy lửa đó mà chia ra cho mỗi người một đốm lửa nhỏ kêu rằng : Tiêu Thiên-Địa. (Như một hạt giống gieo xuống đất rồi thì sanh sanh hóa hóa).

Điểm tánh linh ấy nó thuộc Tiên-Thiên nhưt khí, chia ra cho người thì phải thông đồng với khí không hình, hô hấp của Trời-Đất.

Nên tánh linh của con người cảm xúc cử động việc hiền-lành trong lòng, thì cái cơ khí của Trời đều động việc hiền-lành ; nó liên tiếp nhau, (Thiên khí, là khí nhẹ nhàn hơn hết hay khinh phù xung lên hiệp với Trời).

Còn điểm linh tánh của người cảm xúc cử động việc dữ trong lòng, thì cái cơ khí của Trời đều động ác khí, ứng đối liên nhau, (Ác khí, thì hay nặng nề, ô trược, trầm xuống hiệp với Đất).

Nên sách Trung-Hiếu-Lược rằng : “ *Khí kỳ nhơn, tức tự khí kỳ tâm, khí kỳ tâm, tức tự khí kỳ Thiên* ”. Nghĩa là : đối trá với người là đối lòng mình, đối lòng mình thì là đối với Trời ; nên rõ cái tâm con người thông đồng với lòng Trời vậy.

Có câu :

Trạm trạm thanh thiên, bất khả khí, vị tằng cử ý, ngã tiên tri. Khuyến quân mạc sát khuy tâm sự, Cổ văn kiêu lai phóng quá thi.

Nghĩa là :

Trời tuy mịt mịt xanh xanh, chẳng nên dối, mựa tinh chi trong lòng, thì Trời đã biết rồi, khuyên người chớ tính việc gian dối trong lòng, xưa nay qua lại, mấy ai lọt khỏi máy Tạo-Hóa dặng.

Ông Thiệu Tiên-sanh rằng : “ *Phi cao diệc phi viễn, đồ chỉ tại nhưn tâm* ”. Nghĩa là : Trời chẳng phải cao, cũng chẳng phải xa, đều có ở trong lòng người cả.

Làm việc chi phải coi như có Trời-Đất, chứng trong lòng mình vậy ; nên phải giữ mực công bình mà bỏ các điều gian dối của cái ác tâm, gìn lòng nhưn đức đó, giữ việc hiền lành bền chắc cho đến chết mà thôi, thì là đền bồi ơn Tào-Hóa. Bởi việc lành thuộc thanh khí, nhẹ nhàn, hiệp với Tào-Hóa, mà mình giữ dặng lành thì là thù tạ báo đáp cung hiến công ơn của Tào-Hóa cùng cha mẹ ; chớ mình đứng trong vòng Tào-Hóa đây mà an hưởng của ai tạo lập ? Các loài vật cùng gió, nước, lửa, sanh hóa vạn vật cho có mà dùng ; ấy có phải là nhờ ơn Đấng Tào-Hóa là Trời chẳng ?

Vì cớ nào mình chẳng đoái nhìn công ơn đó ? Chẳng lo thờ kính đền bồi ? Bởi tâm phàm con người, hay dòi dối, mắt hằng thấy sự hữu hình, lòng ham muốn theo thất tình lục dục, đua chen tranh danh đoạt lợi, tưu, sắc, tài, khí, vô ngần, ích riêng cho mình, quên phứt căn bản của con người, làm cho phạm tội với Trời-Đất, xung khắc trong Ngũ-hành, táng tận lương tâm, tiêu mòn tinh khí mà chết, sa đọa luân hồi, uổng cho mình lắm ; vì vậy, nên không đền bồi ơn của Tào-Hóa cùng cha mẹ dặng.

Sách có nói rằng : « *Vĩ ái thê tử chi tâm, sự thân tặc tận hiếu, vĩ bảo phủ quốc chi tâm, sự quân tặc tận trung* » Nghĩa là : lấy lòng thương con mến vợ đó, mà thương mến cha mẹ dặng vậy, thì tốt hiếu. Lấy lòng ham muốn sự giàu sang đó mà ham muốn thờ vua dặng vậy, thì tốt trung.

Nên sách dạy rằng :

« *Thế lục sở vĩ bất hiếu giả, ngũ đọa kỳ tứ chi ;*

Bất cố phụ mẫu chi dưỡng, nhưt bất hiếu giả ;

Bác dịch, hảo ăm tưu bất cố phụ mẫu chi dưỡng, nhị bất hiếu giả ;

Hảo hảo tài tư thê tử, bất cố phụ mẫu chi dưỡng, tam bất hiếu giả ;

Tùng nhĩ mục chi dục, vĩ vĩ phụ mẫu lục, tứ bất hiếu giả ;

Hảo vông, đấu ngạn vĩ nguy phụ mẫu, ngũ bất hiếu giả ».

Nghĩa là : tục đời bất hiếu có năm điều :

Làm cho hư hại thân thể của mình chẳng đoái tưởng công cha mẹ nuôi nấng cái hình vóc này, là một điều bất hiếu thứ nhất ;

Ham cờ bạc rượu thịt, chơi bời chẳng xét tưởng công cha mẹ nuôi hình thể này, thì điều bất hiếu thứ hai ;

Ham tiền của yêu mến đắm nịch vợ con, không nghĩ tưởng công ơn cha mẹ nuôi cái xác này, là điều bất hiếu thứ ba ;

Ham luyến thính sắc vật dục đa tình, chẳng đoái công ơn cha mẹ nuôi dưỡng cái hình tượng này, là điều bất hiếu thứ tư ;

Ham việc đua tranh đánh đập làm cho hư nát thân thể cha mẹ sanh dưỡng là điều bất hiếu thứ năm.

Nên người phải lập chí tu thân dưỡng toàn bốn thể đừng làm trọn hiếu mà vào đường đạo đức.

Nho nói rằng : « Thân thể phát phụ, thọ chi phụ mẫu, bất cãm hủy thương, hiếu chi thủy dã », « Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ mẫu, hiếu chi chung dã ».

Nghĩa là : cái hình vóc, da thịt thọ bẩm khí huyết cha mẹ sanh chẳng nên phá hại thương tổn thì là hiếu ban đầu vậy.

Còn lập thân học đạo, tu cho đặc cái thân này, trở nên Tiên, Phật, Thánh, Hiền thì hiếu đó là tận cùng vậy.

Mình phải suy cổ nghiệm kim học đòi mà sửa tánh, lâu lâu cũng trở nên hạng người hiền đức.

Sửa tánh răn lòng, tu thân là đường vào nơi ngôi Thánh, Hiền, Tiên, Phật đó.

Muốn sửa tánh răn lòng tu thân, hãy nghe theo lời đức Khổng-Tử dạy đây : « Thông minh duệ trí, thủ chi dĩ ngu, công bị thiên hạ, thủ chi dĩ nhượng, dũng lực chấn thế, thủ chi dĩ khước, phú hữu-từ hải, thủ chi dĩ khiêm ».

Nghĩa là : dầu mình thông minh khôn biết hơn người, phải giữ tánh coi như ngu dại vậy ; Dầu công lao mình đầy khắp trong thiên hạ cũng giữ lòng khiêm nhượng ; Mình dầu có đầy đầy bốn phương cũng phải giữ lòng như kẻ nghèo hèn vậy.

Còn Thầy Tử-Cống nói rằng : « *Bần nhi vô siêm, phú nhi vô kiêu* ».

Nghĩa là : nghèo cũng không theo a vua nói lừa kẻ có của, còn giàu cũng không khoe khoan kiêu hãnh.

Đức Phu-Tử lại nói rằng : « *Bần nhi vô oán nạn, phú nhi vô kiêu dị* ».

Nghĩa là : Nghèo không trách phàn khi hèn khó, còn giàu không khoe khoan khi dễ.

Ông Thái-Cong rằng : « *Vật dĩ quý nhi tiện chi, vật dĩ kỳ cao nhi ti nhơn, vật thị trí dĩ ngu nhơn, vật thị đồng dĩ khinh địch* ».

Nghĩa là : Chớ ý mình trước quờn sang trọng mà chê người hèn hạ ; chớ ý mình nơi cao mà khi người thấp hèn. Chớ ý trí thông minh mà khinh dễ người đại khờ, chớ cậy sức mạnh mà lấn lược kẻ mềm yếu.

Song các Hiền-Thánh xưa cũng phải rắn lòng sửa tánh, khắc kỷ phục lễ mà học Đạo vô vi, mới siêu phàm nhập Thánh đặng.

Còn chúng ta đây gặp lúc Tam-Kỳ mật hội, đương thời tấn bộ, thì phải dùng con mắt tỉnh anh, nhậm lẽ mà dòm các việc trong đời, đừng cho lầm cuộc dối dă.

Con người trong cuộc thế này mǎng lo phú quý, công hầu đua chen cho hết sức, chết rồi đều phải hết.

Nên sách có câu rằng : « *Tam thốn khí tại thiên ban dụng, nhứt đàng vô thường vạn sự hư* ».

Nghĩa là : Ba tất hơi còn thì ngàn việc của mình, chẳng may, số vô thường đến, muôn vật đều bỏ lại.

Xin đồng chí xét đó mà coi, nghĩ cho chí lý, thiệt là đã cuộc.

Nên đừng làm người phải giữ căn bản là nền đạo đức của mình ; có chữ rằng : « *Nhứt thất nhơn thân nan tái phục* ».

Nghĩa là : mất thân này, khó kiếm trở lại đặng.

Sách có câu : « *Bất dĩ bần cùng nhi đãi đạo, bất dĩ phú quý nhi yểm đạo* ».

Nghĩa là : chẳng vì nghèo nàn mà bê trễ đường đạo đức, cũng chẳng vì giàu sang mà bỏ quên đạo.

Những việc đạo đức thì có chánh có tà, các việc đều có đã có thiệt. Tà do trong chánh mà ra, đã ở trong thiệt mà biến ; nếu không lấy con mắt tinh thần dòm xem, suy nghĩ thì khó biết dạng đã chơn.

Bởi con mắt chưa từng thấy, việc chưa từng làm đến, sao biết so sánh thì nghiệm chỗ chánh tà (1), vì đó, làm cho Đạo Phật, Tiên, Thánh, ba nhà tu lạp, biếng dỗi ra bàng môn.

Vì vậy, mà chúng ta lấy đó dòm xem tôn-giáo nào, tu không giữ tam-qui ngũ-giới, luật lệ bề ngoài chẳng trọn thì luận chỉ tới tâm pháp bí mật bề trong, nhưng cũng có kẻ bề ngoài giữ y qui điều mà bề trong tâm pháp bí truyền chưa hề biết đến. Nên Đạo chánh tà thiệt đã khó mà phân biệt dạng.

Xin người đồng-chí mộ sự tu hành, phải giữ tam-ngũ của Tam-Giáo làm căn bản là nền đạo đức của Phật, Thánh, Tiên.

Chớ đừng ý rằng mình học theo đời xảo cho thái quá mà bỏ lặt căn bản lễ nghi, trai giới của đạo.

Song cũng nên hiểu, chữ thái quá cũng như bất cập. « Thông minh đa ăm mui ». Nên Thánh-Nhơn hay giữ bậc trung dung, chẳng cho thái quá, chớ hề bất cập.

Còn người học chưa quảng thông lịch lãm trong Tam-Giáo mà ý tri thông minh do theo ý riêng của mình dịch giải kinh điển, hay là đặt sách chỉ không thấu rõ lời bí yếu tâm pháp của Tam-Giáo mà dịch ra thì lấy làm hại cho những người do mà hành theo đó.

Vậy thì tội lỗi biết mấy, thiệt hại là biết bao, làm cho người mộ Đạo tu hành do theo đó cả đời lầm sái, khổ hạnh, mà không thấy chỗ thành cảnh ứng nghiệm.

Như Thầy Châu-Tử không vừa lòng trong Phật-Lão làm chủ giải sách rằng : « Phật-Lão hư vô tịch diệt chỉ giáo dị

(1) « Vị thửc kim yên năng thí kim » Nghĩa là : thử nay mình chưa thường dùng xài vàng làm sao biết cách thử vàng thiệt giả.

đoan».— Như người làm sách «*Quý Nguyên Trục Chỉ*» đem góp đặt để nói theo đạo mình phải, như vậy làm cho kẻ hậu học không biết, lại còn chê bai, bần sảng nhau, thật là rất tổn đức và làm đều tội bại cho nhau nữa. — Nên người tu muốn làm Tiên, Phật thì cái tâm cho khác hơn tâm của phàm mới thành đặng.

THIỆN THỨ BA

I

THIỆN ÁC BÁO ỨNG LUẬN

Bàng môn, ba ngàn sáu trăm ngoại đạo, thì đạo nào cũng có sở trường sự hay, làm cho người đều tin mà lầm.

Nhưng ai đầy đủ phước đức, tiền kiếp có căn lành, thì gặp chơn sư chỉ truyền bí pháp mấy định hư tiêu trưởng, huyền diệu trong mình mà tu hành, thì siêu phàm nhập Thánh chẳng sai.

Nên phàm, Thánh, tại người chưỡng giống, hễ gây giống chi thì ra giống nấy; song người ở trần gian này, phải lo cho thân sâu chút ít; chớ đừng để xài phí hưởng hết phước lộc của mình, đến sau, đâu còn mà hưởng nữa.

Sách có câu «*Hữu phước bất khả hưởng tận, phước tận thân bần cùng*».

Như ngày nay mà đặng giàu sang là bồi kiếp trước chưỡng phước tu hành, nên nay sanh mà hưởng phước ấy.

Như nay không làm lành, tích phước, kiếp sau phước nào đến cho mình hưởng nữa. Lúc này không lo trồng gây giống sau lấy chi mà hưởng.

Nên trong kinh Nhơn-quả rằng: muốn biết kiếp trước của người, thì xem đời nay người ta hưởng đó, muốn biết kiếp sau của người thì xem tâm tánh người đang gây tạo đây.

Tát thiện, thiên giáng chi bá tường, tát bất thiện; thiên giáng chi bá ương. Nghĩa là: làm lành trời xuống cho điều lành, làm điều chẳng lành trời trả xuống cho trăm điều tai hại.

Đức Đạo-Tổ rằng: Họa phước không nhứt định, tại lòng người đời đời nó.



III

Sự giàu sang tiền của đây là ơn trên ban thưởng cho người có công chứa phước điền khi trước, tùy theo mình làm ra nhiều hay ít mà thưởng.

Kẻ chứa sự không lành thì cũng phạt tại thế gian, một mảy không sót dặng.

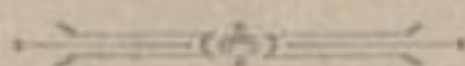
Vậy nên mới có kẻ giàu người nghèo, kẻ tàn tật, người dui mù, kẻ thông minh, người ám muội.

Nếu lành dữ không thưởng phạt thì Trời-Đất ắt có chỗ tư riêng sao ?

Dương pháp này, dầu trốn khỏi phép nước gia hình, về âm pháp khó trốn quỷ thần ký phạt.

Nên sách rằng: *Dương hiền cận nhi hữu đào, âm pháp tri nhi bất lậu.* Chớ đừng tưởng chết rồi thì mất đi, không kể về phần linh hồn sau nữa. Nếu chết mà mất hết thì ai ai cũng làm đều hung dữ, các điều tội lỗi sai phép công bình cho dễ hơn, chớ cần gì làm sự hiền lành, nhưn đức chi cho bỏ buộc tâm tánh hình sát của người. Còn Thánh, Hiền, Tiên, Phật tu hành làm chi cho cực nhọc thân thể, hễ chết rồi mất, dầu còn nữa mà lo sợ.

Chẳng rõ Thiên-Đàng, Địa-Ngục thưởng phạt thế nào, xin xem trên thế gian thì biết: kẻ sừng, người cực, kẻ đói, người no, kẻ liềng lạc, người tàn tật, người sao quân-tử kẻ lại tiểu-nhơn, trí ngu chẳng đồng, thì biết có sự thưởng phạt công bình thiềng liềng của Tạo-Hóa, *Thiên-Địa tuần hườn* báo ứng tự nhiên cho người đó.

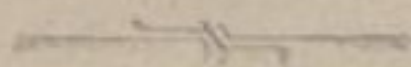


THIỆN THỨ TƯ

TÂM TÁNH CỬ ĐỘNG LUẬN

Phàm người đứng trong thế giới này thì phải biết cái tâm tánh là nơi căn bản những điều họa phúc của ta như tâm tánh phát động ra các điều như lành chánh trực lợi ích cho người, chẳng kể lợi ta và thanh liêm trong sạch thì cái tánh lành của ta hiệp với thiện khí trở nên nhẹ nhàng khinh phù đặn. Còn như lòng ta phát động ra điều bất công bình và các việc thiệt hại cho người mà lợi ta, làm nhiều điều ác đức tội lỗi, thì cái tánh lành của ta nó hiệp theo ác khí, phải trọng trọng nặng nề là đã dọa theo ác khí đó. Cái tâm người cũng như máy điện không dây. Nếu tâm tánh người khiến tướng đều lành hay đều dữ, sự phải hay sự quấy thì cái thần điện của ta phát động ra thông đồng Trời Đất liêng. Thì Thiên khí ác khí Trời đất thấy tỏ phân minh, khó mà ngăn đón dấu che đặn, trời đã có lập luật tự nhiên rồi vậy mới có thưởng phạt siêu đọa Thiên đường địa ngục. Nên sách rằng: *Nhơn tâm sanh nhưt niệm thiên địa tất giai tri*. Nghĩa là: trong lòng người tướng chỉ một điểm mà chưa ứng lộ ra thì Trời Đất đã rõ rồi. Còn kinh Cảm-ứng rằng: *Sở dĩ như tâm khởi ư thiện, thiện tuy di vi, nhi kiết thần dĩ tùy chi, hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vi vi nhi hung thần dĩ tùy chi*. Nghĩa là: lòng người khiến tướng đều lành mà chưa làm ra thì vì kiết thần đã tới chứng cho người rồi. Còn lòng người khiến tướng đều ác mà chưa làm ra thì ác thần đã tới chứng cho người đó, nên đều lành đều dữ chẳng đợi lộ ra thấy vừa nghĩ nghĩ nơi lòng thì Tạo Hóa đã biết trước rồi. Đức Thái Thượng rằng: *Thiện ác nhưt hào cảm động, Thiên địa tất hữu báo ứng*. Nghĩa là: lành dữ một điểm nhỏ cũng động thấu Trời Đất thì có việc báo ứng, nên kêu rằng: thiện ác chi báo như ảnh tùy hình. Nghĩa là việc lành việc dữ vay trả như bóng theo hình.

THIÊN THỨ NĂM



I

ĐẠI ÂN LUẬN



Đứng làm người có hai ơn rất lớn là :

Ơn Tạo-Hóa là vì Thượng-Đế phú cho ta một điểm tánh linh đấng vào trong xác thịt của cha mẹ sanh đây, biết rõ muôn vật, khôn ngoan dưới thế; cùng sanh hóa các loài vật dụng bốn mùa đủ cho nhơn loại dùng ấm no, thì là một ơn lớn.

Còn cha mẹ lấy tinh huyết mà chia ra cho chúng ta một cái thân hình này và nuôi nấng đến lớn, cực nhọc biết bao, ấy là ơn lớn thứ hai.

Vậy người, sao chẳng nhớ lo đền bồi ơn ấy ? Chớ chúng ta ở đâu mà có đây, nỡ quên người sấm tạo.

Nên người đứng trong cõi thế này lo đền hai ơn đó thì phải hơn hết. Nho rằng : « *Vật hữu bản末 sự hữu chung thủy, tri sở tiền hậu, tác căn đạo hỉ* ». Nghĩa là : vật chi cũng có gốc ngọn, sự chi cũng có trước sau ; nếu mình biết gốc ngọn trước sau đó, thì gần Đạo vậy. Ấy là biết gốc tại đâu mà sanh sanh hóa hóa tới chúng ta đây và lấy chi nuôi nấng chúng ta đây.

Song người học biết rồi bỏ qua, lo đua chen cuộc thế, những đều danh lợi, ân-ái, phú-quí, vinh-huê, làm cho hao tán tánh linh, hủy hoại hình xác, tánh mạng tiêu mòn, đến chết rồi thôi, đâu có ngày giờ rảnh mà đền bồi hai ơn đó, cùng là bồi đắp tánh mạng căng bần của chúng ta lại dặng.

Căng bần là nhứt điểm linh tánh của người chủ trương nơi thân thể.

Nếu nó nhiễm tình đời nhiều, bị trược khi, xâm vào đảng nhơn dục, thì phải tối tâm nặng nề đọa xuống.

Còn biết tu hành cho trong sạch, trở lại thuần-dương, thì nó khinh phù nhẹ nhàn xung lên, nên đường lên xuống

tại tâm người xử khiến. Vì tại, «nhơn dục sở tế, khí bảm sở câu», làm cho tánh linh buộc phải nặng xuống luân hồi chuyển kiếp vay trả nhau.

THIÊN THỨ SÁU

I

HIỀN THÁNH TIÊN LUẬN

Việc tu hành có nhiều bậc thành công khác nhau ; hoặc khiêm nhượng, nhân nhục, hoặc thí tiền của cứu kẻ bần hàn, tu kiêu bồi lộ, hoặc giữ cang-thường luân-lý, tránh đều hung dữ, làm các việc lành, lập công làm âm-chất, có công với đời ; chết về Lạc-Thiện-Đường, chánh là bậc Hiền đó.

Còn gặp chơn sư chỉ phép tu hành thấu rõ ấn chứng ứng nghiệm mà chưa kiết dạng Linh-đơn, đi hành công lập đức, giảng độ kẻ chẳng lành, thức tỉnh người mê, lo bồi công đức với đời, Thánh Phạm lượng toàn là bậc Thánh đó.

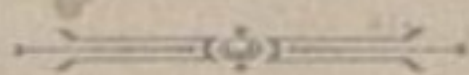
Như gặp chơn sư chỉ truyền bí pháp tu hành, lý gia các ái, kiếm nơi thanh tịnh tu dưỡng Linh-Đơn, hoặc ở thành thị, hoặc ở lâm-sơn, mật tu chí đạo, chẳng cho mệt sức, chẳng tổn tinh-thần, trần gian giũc đoạn, khổ chỉ kiên tâm, nhứt dạ công cần, Linh-đơn thành tựu mới là người Tiên đó.

Đây cũng do tại sở hành công quả mà thành, chẳng phải tụng kinh niệm Phật mà nên, trì trai thũ giới mà trọn đủ.

II

Tri trai : Nghĩa là : lòng nhơn thương vật, nên Thầy Mạnh-Tử rằng : « Kiến kỳ sanh, bất nhân kiến kỳ tử, văn kỳ thính, bất nhân thực kỳ nhục ». Nghĩa là : Thấy sống chẳng nỡ đành thấy chết, nghe tiếng kêu la, ăn thịt sao đành. Nên

người chỉ nhơn phải tri trai giới sát và dùng vật chất nhẹ
nhàn giúp cho tánh thiêng liêng mới kêu rằng chỉ nhơn,
cũng do nhơn đức mà làm Thánh Hiền dặng.



THIÊN THỨ BẢY



I

CHÁNH ĐẠO LUẬN

ĐẠI ĐẠO sanh Trời, sanh Đất, sanh Người, sanh Vật. Trời,
Đất, Người, Vật cũng một khi đồng sanh.

Trời có Âm-Dương,
Đất có Can-Nhu,
Người có Nam-Nữ,
Vật có Trống-Mái.

Hễ có Âm-Dương, thì sanh Nhứt, Nguyệt, Tinh, có Can-
Nhu thì sanh sơn, xuyên, thảo, mộc, thủy, hỏa, phong, có
trống-mái mới hóa sanh các loài Thai-noảng, Thấp-hóa; bốn
loại sanh, có nam-nữ thì có phối ngẫu, sanh sản ra người.

Bởi phối ngẫu giao căn mới có dâm dục sanh, ân ái phát,
ân ái phát sanh, mới có ma chương phiền nảo; ma chương
sanh, phiền nảo khởi, thì có các đều khổ ách, các đều khổ
ách mới hóa ra *sanh-lão-bệnh-tử*.

Bởi vậy Đức Thượng-Đế có lòng háo sanh, thương người
cùng vật, mở đạo cứu thế, cho Phật-Tiên xuống đặt bày
kinh điển, chỉ truyền tâm pháp dạy đời tu hành dưỡng
tánh mạng thủ căn bản, giữ chỗ chơn nhứt khí, dặng trở
về nơi cựu vị, cõi hư vô khi. Còn như công quả chưa đầy
đủ thì ẩn nơi trần tục hằng ngày tu dưỡng trau dồi ngọc
báu của mình, tu cho đặc diệu lý yếu minh thì chơn tinh
thường ngày sanh hóa. Tu cho đặc pháp hoản hốt, thì chơn
khí không hao, thường sanh thì thanh vượng, không hao
thì kiệt tụ linh đơn.

Tinh hay hóa khí, khí hay hóa thần, thần hay thông linh,
thì khỏi âm-dương cướp hại, ngũ hành xâm đoạt, tránh

dặng sự nguy hiểm trong bốn mùa *Phong-Hàng-Thử-Thấp*, mới hiệp dặng đồng thể với đạo, siêu thoát khỏi Trời-Đất, ấy là Đạo vô vi thanh tịnh của Trời lập đó.

Đời Hòn Ngự-bà-Dương Chơn-Nhơn, trong *Kim-Ngọc-Bích* làm sách *Tham-Đồng-Khế* mới đặt tên rằng: Long-Hồ, Diên-Hồng. — Qua đời Đường, Tống, Chư Tiên, lập các đơn kinh lộ phát rõ ra đề nhiều lời khác lạ, lưu ký đơn kinh vô số, đã xét tột lý bốn nguyên, ứng bày cốt chủy, cũng một mà lập khác tên.

Nên sách Thánh-Sư Xiển-Giáo lời dạy căn kẻ cho người tường, ý muốn người người đều thông, cả thấy thành đạo.

Song bày danh ra càng nhiều mà trần gian càng ràng buộc đắm sa. Kinh sách ra nhiều mà đường đạo-đức càng lu lấp, lời ẩn ngữ tâm pháp của Tam-Giáo, bởi tại đó, mà làm cho người học không chủ ý mỗi đạo-đức cho thấu rõ căn nguyên mà nắm Chánh-lý, cứ học thoát qua mà thôi.

Nay nhờ Trời muốn ra một sợi buộc mỗi Đại-Đạo lại đem trở về nơi vô danh cổ-giáo, cũng như dùng riều búa trầy các nhánh nhóc bề ngoài, bằng môn ngoại đạo, cho thấy nơi căn bản cốt chủy dặng khử tà qui chánh.

Các lời thi vụ lộ hết bốn chơn, phó trương đường chánh lý, sắp đặt các lời trực chỉ như đây, vậy phải tìm biết chơn Diên-Hồng, Chơn Long-Hồ, Chơn Đảnh-Lư, dượt-vật mà thể thủ trừu thiêm, ôn-dưỡng hoá-hầu, dặng lấy Chơn Chưởng-tử, phục tánh mạng lại cho kết thành thai, rồi xuất thai thứ lớp, đều bày các đơn kinh tỏ rõ.

Như người có chí tầm sư học đạo rồi xem các đơn kinh thì rõ, khỏi làm bằng môn ngoại đạo.

Vì đơn kinh hạng ngu sung đồng giảng luận thì nhiều, lộ lời khẩu khuyết, hỏa hầu thì ít, nên khó thấu lý rõ mà tu hành, vì đó, mà phải làm nơi bằng môn ngoại đạo.

Nay Trời thấy vậy mở lòng từ bi lộ hết tâm pháp bí mật cho kẻ có duyên tu, phản hồi thượng giới, dặng khỏi sa chìm nơi khổ hải.

Ông Vân-Phòng chơn-nhơn nói rằng: Đạo pháp ba ngàn sáu trăm mỗi đạo, thì ai ai cũng chấp một mỗi, nhưng mà

huyền diệu khiêu khuyết chẳng ở trong ba ngàn sáu trăm đạo ngoại. Duy riêng đây là Linh-đơn đại đạo, thì có Huyền-quang bí khuyết của dàng chánh-lý mà thôi.

Nếu bỏ đường chánh lý này thì không nẻo nào tu thành chánh quả đặng. Song Huyền-quang bí khiêu đại đạo khó gặp mà dễ thành, lại thấy công biểu ứng nghiệm thì lâu, còn bằng môn diệu thuật dễ học mà khó thành lại mau thấy sự hiển linh biểu nghiệm.

THIÊN THỨ TÁM

BẢNG MÔN LUẬN

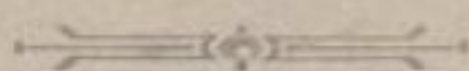
Đạo Bảng môn diệu thuật phần nhiều tham danh thủ lợi, tài sắc, trái lẽ đạo đức, nên khiến học thoát qua mà không gặp dàng ngay, lý chánh, vì càng duyên siêng học, phước đức chưa đầy đủ, dầu cho gặp nẻo chánh rồi cũng khiến lòng nghi hoặc thối chí lại đem mối chánh đó chế biếng ra tà. Nho nói rằng : « *Tiểu đức xuyên lưu, đại đức đôn hóa* ». Nghĩa là : người ít phước đức, phải tuông rơi, kẻ phước đầy đủ thì ngưng đọng lại đặng.

Thương ôi ! lấy sự dối đã lắm lạc, mà dạy cho người khác nữa, thì muôn kiếp không thành, lạc ngổ không vong, thiệt hại cho đời lắm lắm. Nên Hứa-Chơn-Quân rằng :

Bất cầu đại đạo xuất mê đồ,
Túng phụ hiền tài khởi trượng phu,
Bá tuế quan-âm thạch hoả xoàng,
Nhứt sanh thân thể đẳng bào trù,
Chỉ tham lợi lộc đồ vinh hiển,
Bất quảng bình dung ám tỷ khô,
Thi vận đôi kiêm đẳng sơn nhạc,
Vô-thường năng mãi bất lai vô.

Nghĩa là : Sao chẳng tiếm cửa Đại-Đạo đặng ra khỏi chốn mê đồ, túng sử kẻ hiền tài cùng bậc trượng phu, dầu đặng trăm tuổi như đá lửa nháng, sanh đứng trong trần, tỷ như bọt nước, bởi ham lợi lộc, dằng vinh hiển, chẳng kể hình

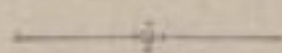
dung đá xếp khô ; dầu có của tiền chất đầy núi, đến số Vô-thường khó chuộc mua.



THIÊN THỨ CHÍN



CÙNG TẾ LUẬN



Trời, Phật, Thánh, Tiên, chẳng luận sự cùng tế mà độ cho siêu thăng và cho phước dặng, do tại cái tâm chí thành của người và học trúng tâm pháp bí truyền, lời Ngài dạy thì là Ngài độ đó.

Như Ngài không độ cũng thành dặng, lẽ tự nhiên.

Nếu không giữ qui giới điều lệ, không biết tâm pháp diệu lý của Phật, Thánh, Tiên mà tu, dầu cúng lạy bao nhiêu cũng không thể Ngài cứu độ dặng. Nên Phật rằng : « *Phàm phu bất liễu tự tánh, bất thức thân trung tịnh độ, nguyện đồng nguyện lạy vãng sanh nạm đảo* ». Nghĩa là : người phàm phu không biết chỗ tịnh độ nơi trong mình mà tu, dầu cầu nguyện phương đông phương tây, khó trông vãng sanh dặng.

Việc cùng tế đó là trong lòng thành kính Trời Phật không biết lấy chi làm lễ kính trọng, dùng sự cúng lạy mà tỏ dấu kính ra bề ngoài dặng cầu mây. Nếu cúng lạy mà độ cho chúng ta khỏi tội và dặng siêu thăng, thì sự đó nhiều người dễ làm lắm. Như vậy, có câu : *Hoạch tội ư thiên vô sở đảo giả*. Nghĩa là : mắc tội với Trời không chỗ cầu dặng ; nên mình phải làm lành giữ theo luật Trời, cầu xin với Trời, thành kính Trời, và ăn năn lập công đức, mới chuộc dặng tội ; nếu mình cầu với Tiên Phật mà không ăn năn thì ai tha tội cho dặng, vì mấy vị ấy cũng thọ mạng nơi Trời.

Sự cùng tế chẳng khác nào lễ lo lót, mà Trời Phật chỉ công, dầu dùng của lo lót « *Thiên Địa vô tư, thần minh ám sát, bất vị tế hưởng nhi giáng phước, bất vị thất lễ nhi giáng họa* ». Nghĩa là : Trời Đất không tư riêng, có thần minh soi xét, chẳng vì cùng tế mà cho phước, chẳng vì không cùng tế mà cho họa.

Còn sự cúng lạy phải biết rõ vì Thượng-Đế là đứng chủ trương hóa sanh Phật, Thánh, Tiên, người cùng vạn vật, thì mình phải lấy lòng chí thành của mình mà kính thờ Thượng-Đế mới phải cho và đừng làm hại nhơn vật của Trời sanh thì là cúng tế đó.

Sự cúng thờ là giữ cho khỏi phạm luật Trời, không sai lời Tiên, Phật dạy giữ lẽ công-bình lợi ích cho người cùng vật ; như vậy mới hết lòng thờ kính, đó là lễ trân trọng hiến cho Trời Phật.

Nho nói rằng : « Tồn tâm sở vị sự Thiên ». Nghĩa là : giữ lòng chẳng cho phóng túng làm các điều tội lỗi, thì là thờ kính Trời.

Nên sự cúng tế là sự bề ngoài chưa có trọn thành kính.

Còn vì Táo-Hóa thương chúng sanh cho Phật, Thánh, Tiên xuống giáo truyền chơn đạo, lập điều lệ qui giới và tâm pháp bí mật nơi kinh sách, đó là cứu độ.

Ai làm tội lỗi mà biết ăn năn giác ngộ lại dặng sửa lỗi, và học lời bí truyền trong sách kinh dặng mà tu hành y theo, thì cũng dặng siêu thoát.

THIÊN THỨ MƯỜI

ĐIỀU LỆ TAM NGŨ QUI GIỚI LUẬN

Đạo Nho thì *Tam-Cang, Ngũ-Thường* ;

Thích thì *Tam-Quy, Ngũ-Giới* ;

Tiên thì *Tam-Nguồn, Ngũ-Hành*.

Tam-Cang của Nho là : *Quân-Thần, Phụ-Tử, Phu-Phụ*.
Nghĩa : Chúa ở với tôi lấy đức, tôi ở với chúa lấy chữ trung, cha đối với con lấy chữ từ thiện, con ở với cha giữ hiếu, chồng đối với vợ lấy chữ nghĩa, vợ đối với chồng giữ tiết ; ấy là Tam-Cang về nhơn-đạo, còn thiên-đạo thì *Tại minh-minh đức, tại tân dân, tại chí u chi thiện*.

Minh-minh đức. — Nghĩa là : Người đã theo đảng Thiên-Lý, thì phải sửa trao lọc lược cái tánh trong sạch, qui tụ về

khí hư-linh, nhẹ nhàn không tối tâm nữa, thì Tiên Thiên chọn khí nó mới ứng hiện ra muôn vật nơi cảnh huyền diệu.

Tân-dân. — Nghĩa là : bỏ các điều nhiệm cũ xưa nay, sửa lòng cho trong sạch đặng tịnh dưỡng, nương theo chỗ minh-đức.

Chữ-ư-chí-thiện. — Nghĩa là : đặng tánh tự nhiên phục ngưng về nơi hư-vô chi-khí, nơi đường thiên-lý, không cho một mảy gian đoạn xen lòng nhờn dục.

Tam Qui của Phật là : *Qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng.*

Qui y Phật. — Nghĩa là : thường tịnh nguơn thần chẳng sanh vọng động đến sự lo tưởng chi hao tổn linh tánh.

Qui y Pháp. — Thường tịnh định chọn khí chẳng có hao táng.

Qui y Tăng. — Thường thủ chọn linh chẳng cho hao mòn mới khỏi lậu tận.

Tam Nguơn của Tiên là : *Nguơn tinh, Nguơn khí, Nguơn thần.* Ba báu ấy luyện cho biết tự, chẳng cho điều động khúy tổn.

Còn số Ngũ của Tam-Giáo là : *Ngũ-thường, Ngũ-giới, Ngũ-hành,* Tuy lời nói khác nhau, nhưng cũng đồng một lý.

Ngũ-thường là : *Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.*

Nhơn

Nho rằng : chẳng phạm sát hại loài sanh linh, xúng động vật sống.

Phật rằng : Nhứt bắt sát sanh.

Tiên rằng : chẳng cho hao phạm phế (*kim*).

Nghĩa

Nho rằng : không trộm cướp gian tham một mảy của người.

Phật rằng : Nhị bắt du đạo.

Tiên rằng : chẳng cho hao phạm đến can (*mộc*).

Lễ

Nho rằng : không sắc dục phong tình.

Phật rằng : tam bất tà dâm.

Tiên rằng : chẳng cho hao phạm thận (*thủy*).

Trí

Nho rằng : không rượu thịt, món ngon vật lạ.

Phật rằng : tứ bất tửu nhục.

Tiên rằng : chẳng cho hao phạm tâm (hỏa).

Tín

Nho rằng : không nói dối, giữ một lòng chắc thật.

Phật rằng : Ngủ bất vọng ngữ.

Tiên rằng : chẳng cho hao phạm tỷ (thổ).

Ấy vậy Thích dạy buộc giữ tam-qui ngũ-giới : Tiên dạy buộc giữ tam-nguyên ngũ-hành ; Nho buộc giữ tam-cang ngũ-thường, là điều lệ của người mới nhập môn, giữ theo, tu hành đắp nền đạo đức.

Nên trong Nho hay dạy chữ nhơn là : *Trắc ần chi tâm ái vật chi lý* ; Thương xót loài vật, không đánh giết hại, mới gọi người nhơn. Thánh nhơn rằng : Tánh ta cũng đồng vật tánh, tuy hình thể khác nhau, tánh linh cũng một. *Ái chi dục sanh, ố chi dục tử* ; nghĩa : thương thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho chết ; cũng y lời Phật dạy cấm giới sát sanh. Nên người chí nhơn bổ nhơn dục, theo đảng thiên-lý, thì phải *Thanh tâm, quả dục, thanh phục trai mình* ; sửa lòng trong sạch, phải hết sân si, ái dục, mới đứng vào bậc chí-nhơn ; một mảy quấy không làm, một lành nhỏ không bỏ, ăn năng chữa lỗi, bòn kiếm các điều lành cho đầy đủ âm-chất, tầm chọn sư học phép. *Dinh hư tiêu trưởng, tâm pháp Tiên Thiên bí mật*, cách thức kiểu vở y theo kinh sách mà tu hành cho trúng, thấy ấn chứng ứng nghiệm, kiết tụ sự thành cảnh nơi trước mắt, rồi lập công bồi đức đầy đủ, quả mãng, đon thành, thoát sát phi thăng.

Đạo Nho thì thành Thánh, Đạo Thích thì thành Phật, Đạo Lão thì thành Tiên, *tiêu điều thăng cảnh, vĩnh kiếp trường tồn*, khởi nhập luân hồi, chuyển báo. Vậy mới là người tu niệm, xuất thế.

Còn như tu không thấy thành, bởi đồ không trúng kiểu, học không nhằm lý, nên không thấy ấn chứng, ứng nghiệm sự thành cảnh đặng. Vậy Nho thí dụ rằng : *Diện mộc cầu ngư* ; nghĩa là trèo lên cây mà bắt cá, đâu thấy cá đặng ;

dầu có lòng thành tu niệm công quả đầy đủ, thì sau hưởng hồng phước mà thôi.

THIÊN THỨ MƯỜI MỘT

VÔ HẬU LUẬN

Người học không thông Tam-Giáo nên chấp câu vô hậu không con nói đời là phạm tội bất hiếu.

Nếu có con nhiều thì đặt hiệu hay sao ?

Như ông Bá-Di, Thúc-Tề mấy có con, sao Thánh-nhơn còn cho là Thánh chi-thanh. Còn Tần-Cối, Tào-Tháo con bầy cháu lũ sao không nghe ai khen ngợi phượng thờ người ấy.

Mạnh-Tử viết : *Bất hiếu hữu tam vô hậu di đại*. Nghĩa là: Thầy Mạnh-Tử thán rằng : không có người hiền mà nối dõi đạo đức lại về sau nữa ; nên ba tội đó là tội vô-hậu lớn hơn hết.

Khi ông Mạnh-Tử mắng rồi đã thất chơn truyền nên ngài than đó ; chớ chẳng phải luận người có con là hiếu, không con là bất hiếu.

Tôi đã dòm xem kinh điển Tam-Giáo không thấy lý chắc buộc tội vô-hậu không con là bất hiếu. Duy có Thầy Mạnh-Tử than câu như vậy mà không giải lý.

Đến sau Thầy Châu-Tử làm chú giải theo lòng thể thì vừa bụng hiệp ý tình đời, nên người đời cố ý nhận câu đó mà làm hiếu. Hễ ai không con thì cầu thiếp kiếm hầu cho nhiều làm cho hư tệ cái đức tánh khi chất của mình, tinh thần hao kém mà rằng đặt hiếu.

Ai ai cũng chủ ý lấy lời đó lắm, chẳng rõ Thầy Mạnh-Tử luận thế nào, không con bất hiếu hay là không có người hiền nối dõi đạo-đức về sau là bất hiếu.

Nghe lời chú giải thêm dè mà nhận theo.

Tôi coi sách có ý suy nghĩ hoải, không lẽ ngài nói không con là bất hiếu. Nếu ngài luận vậy thì bắt tội bất hiếu đến Tiên-Tổ nhiều lắm. Và có câu rằng: « *Sử búp trứ kỳ gian chi tặc, túc kiến trung hiếu bất tại thê tử nhi hữu vô* ». Nghĩa là: trong sử bay biên ký mấy đều ấy là đều gian hại chẳng luận chữ hiếu có con hay không con.

Học cho đa văn quảng kiếng thì thấy người trung hiếu, chỉ yếu tại tiết nghĩa mà nên danh thành hiếu. Chẳng thấy lấy sự vợ con nhiều mà thành hiếu. Nên lời đó có lý lắm.

Khi nọ có một người học Nho cãi với tôi rằng: « Thầy Mạnh nói chắc không con là tội bất hiếu, nên tôi không tin. Đến năm 1923 tháng năm ngày rằm, tôi có thuyết Đàn cầu thỉnh Tiên-Thánh giảng cơ xin hỏi lời sách đó, có Đức Vân-trung-Tử giảng đàn và cho Đệ-Tử là Thanh-Y đồng-tử trả lời « *Chẳng phải ông Mạnh-Tử nói không con là bất hiếu. Nếu không con bất hiếu sao Lục-Tổ trước còn thành đặng* ». »

Nên tôi lấy làm ấn chứng để đây cho đồng chi xem. Nếu chấp không con là tội bất hiếu thì Tiên, Thánh chẳng làm nhiều lắm sao. Lại còn đề câu « *Vô oan bất thành phu-phụ, vô trái bất thành phụ-tử* ». Như Tiên, Hiền còn nói đó là oan gia nợ trái, sao bọn chúng ta lấy đó mà làm hiếu, chớ không có điều chi khác nữa mà làm hiếu hay sao? Cứ giữ lời đó mà làm căng bõn, bởi kẻ không thông dĩ văn hại từ.

THIÊN THỨ MƯỜI HAI

THẤT CHƠN TRUYỀN LUẬN

I

Đạo mỗ hết kỳ nguơn hội thì phải bế, nên thất chơn truyền. Người học Thích-Ca thì dùng cái sự hình tượng mô dạn, kiến tụng chuyên văn, thỉnh âm, sắc tướng (là chuông trống, hình tượng tụng đọc ca kệ theo giả luật của Thần-Tú lưu truyền), hoặc ăn chay tụng kinh, cúng hương bái Phật, chế ra cầu siêu bạt độ, hoặc tham thiền quán tưởng, nhập

thất thọ hương (ngồi liêu) ép buộc hình sát dặng thí cao
thăng tước-phẩm với nhau, làm sao thấy ấn chứng sự thành
Phật dặng.

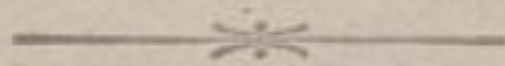
Như đọc *Tâm-kinh quan tự tại bồ tát* mà không làm theo
lý quan tự tại; đọc *Bác-nhả kinh* cũng không hành theo
tánh Bác-nhả. Bởi noi theo Thần-Tứ thất truyền lấy sắc
tướng tụng niệm bề ngoài dầu rõ thấu chơn thông chánh
pháp của Phật.

Người học đạo Tiên đọc *Huỳnh-Đình* không giải bí khuyệt
Huỳnh-Đình mà làm theo, đọc *Cảm-Ứng kinh* không hành
y lời *Cảm-Ứng* dạy, cũng không rõ thấu lời tâm pháp của
Tiên, lấy bùa chú dối rằng ếm quỷ, trừ ma, khử tà diệt quái,
dối giả gạt đời.

Còn người Đạo Nho, đọc «*Đại-học chỉ đạo, tại minh minh
đức, tại tân dân tại chỉ ư chi thiện*» mà không hành theo
lý đạo, dùng từ chương chỉ học, tập thi phú cho cao thông,
ngạo biếm khoe mình, không noi Trung-dụng mà hành chữ
minh đức, chit hiện.

Nên Thích hữu Thích chi dị đoan,
Nho hữu Nho chi dị đoan,
Đạo hữu Đạo chi dị đoan.

Dị đoan là không y qui luật ấn chứng trong Tam-Giáo,
nương trong ba đạo ấy mà chế ra bản môn dối giả, phân
chi tât diệp, lập ra nhiều nẻo cho người người phải lầm tin
rằng gốc trong ba nhà Nho-Thích-Đạo mà ra. Chớ vẫn thiệt
mình chưa thấy đường đi lại dắt người vào hang tối nữa,
lầm lạc kẻ thiện tín vô số, không thể ngược đầu mà thấy
chỗ ánh sáng của Phật dặng. Tại đó Tam-Giáo có dị đoan
xen vào.



II

Sự thành cảnh tại lý mà thôi, song người xuất gia đi tu
hành thì ai ai cũng muốn sự thành Phật, thành Tiên, ép sát
buộc hình, bỏ hết sự sảng, vợ con, danh-lợi mà tu, nhưng
không rõ Phật, Tiên, Thánh đó, tu cái lý chi mà trở nên
thành dặng vậy.

Hễ mộ đạo đi tu gặp chánh thì nhờ, gặp tà phải chịu, biết lý đâu mà phân biệt tà chánh.

Nên thương ôi ! thiệt hại cho người có chí mộ đạo lắm.

III

Tam-Giáo để kinh sách lại cho người học dặng rõ trong các yếu lý mà tu, tu theo tâm pháp, đồ cho trúng kiểu, dặng trở nên như các Tiên-Tổ vậy. Chớ chẳng phải để kinh sách lại cho người tụng đọc nhiều mà thành, nếu tụng kinh đọc sách mà không rõ diệu lý bí pháp trong sách kinh hành cho giống, thì tụng đọc đến chết cũng không thành dặng. Như Đạt-Ma Tổ-Sư mấy tụng kinh, ngài học dặng chữ *Nhứt tự vô hành tâm pháp* mà thành, nên tụng kinh đọc sách, phải cầu diệu lý mà hành theo. Nếu không hành theo diệu lý thì luống đọc vô ích... (Thí dụ mình muốn làm một món đồ chỉ cho khéo, mà không ra công làm, cứ ngồi nói hoài, món đồ đó nó rồi dặng cho mình chẳng).

Kinh Bửu-Đàng nói rằng : « *Mê giả khẩu tụng, trí giả tâm hành* », Nghĩa là : người mê mui tụng niệm, kẻ trí làm theo lời kinh dạy, kinh sách chẳng khác nào tờ trác của quan trên xuống dạy dân phải làm việc chi y theo đó, mà dân cứ ngồi đọc trác hoài, việc chi đó ai làm. Lại rằng tụng kinh ba ngàn bộ, chẳng biết nước Tàu-Khê, không rõ máy xuất thế, luống tụng hóa ra cuồn ; cho nên ngài nói « *Giữ y theo phép ta mà tu, thì về cùng ta một chỗ, chẳng y phép ta mà tu thì cạo đầu xuất gia cũng vô ích* » ; nếu đọc không hành thì đọc thành không. Tu không biết luyện, ngồi mơ ước thành dặng sao. Như có thiện niệm tin ngưỡng bền chí, ăn chay giữ giới, tâm thành chí thật, lập công bồi đức, chường các việc lành, mà không tu dương-thần thuần-dương, phục khi Tiên-thiên lại, thì về *Lạc-Thiện đường*, chứng bậc Hiền, hoặc chuyển lại trần thế hưởng hồng phước.

Còn người trung trực, nghĩa khi cùng kẻ chi hiểu cảm động Thiên tâm mà cũng không tu dương-thần thuần-dương thì thuộc âm linh chi Thần, cũng về *Lạc-Thiện đường* gia thưởng thanh phước. Nên Cổ Tiên có nói rằng : *Tu tánh bất tu mạng, thử thị tu hành, đệ nhứt bình, tu tánh bất tu*

đơn, vạn kiếp âm-linh nan nhập Thánh». Nghĩa là : tu tánh không tu linh đơn dương thần thì khó nhập Thánh đặng ; Vì bởi cái tâm tánh còn trọng trước (nặng nề) chưa tu đổi lại dương thần, dầu có trung trực lành hiếu thì linh hồn còn thuần-âm, cũng như vật chi quý mà chưa nấu luyện, lược lọc ra cho tinh ròng vậy. Còn Phật, Thánh, Tiên cũng lấy Tam-bửu, ngũ hành trong mình tu cho thuần-dương thành một cái Tiên-Thiên không-khi, phới nhẹ mà chứng quả ; nên Phật kêu rằng : *Xá-lợi-Tử*, Tiên kêu rằng : *Kiệt-linh-đơn*, Thánh kêu rằng : *Chơn-nhứt-khi* (thái-cực) đều thuộc dương-thần khi Tiên thiên, hay khinh phù nhẹ nhàn hơn hết ; bởi khi đó sanh Trời, sanh Đất, sanh Phật, sanh Tiên, sanh Thánh, sanh Phạm, sanh muôn loài vật. Nên Tam-Giáo lấy hư vô chi khi đó mà làm cội rễ, cũng do tu luyện lược lọc tinh-khi-thần thuần-dương cho nhẹ nhàn hiệp phù khí ấy.

IV

Người chưa biết tu luyện thì tinh, khí, thần trọng trước còn thuộc âm, nếu biết học chế luyện ra trở nên thuần-dương khinh phù cũng đặng thành, như mới vào đạo buộc giữ luật đạo ấy là chế luyện bề ngoài cho tâm tánh trong sạch tự nhiên lại.

Vậy nên kêu rằng : « Luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần huân hư », mới gọi là dương-thần.

Tu hậu-thiên-khi đổi lại Tiên-thiên-khi, luyện lạc-thơ biến ra hà-dồ, tu phạm phu trở nên Tiên Phật, có khó chi đâu. Nên Bồ-Đề Tổ-Sư rằng : « *Dị dị đạo tối dị, mạt bả xá-lợi tát dung dị, bất ngộ chi nhưn truyền diệu khuyết vô phi hậu thiên luyện thầm khí* ». Nghĩa là : Tổ-Sư rằng : đạo rất dễ tại người đầy đủ phước đức, gặp chơn-sư chỉ truyền và chỉ khí cho lớn, việc chi cũng xuất chúng, bèn lòng khổ chi, tu y tâm pháp trúng kiếu thì một bậc, thấy ấn chứng một bậc, thành cảnh nơi trước mắt, chẳng phải dễ chết rồi mới thấy, nếu chết rồi mới thành thì lấy chi làm bằng chứng chắc cho mình. Nên sách rằng : « *Sanh tiền bất đắc Thiên-Đường lộ, tử hậu nan ly Địa-Ngục môn* ». Nghĩa là : Lúc sanh tiền

chưa biết đặng chỗ Thiên-Đường, chết rồi sợ e khó tránh chốn Địa-Ngục, là bởi thất truyền không rõ thấu tâm pháp sự tu hành cảnh ứng nghiệm khi hiện tại đây, nên luận cho chết rồi mới thành đặng.

Tiên rằng: « *Nhứt liệp kim đơn thân nhập phúc, thùy tri ngã mạng, do ngã bất do Thiên* ». Nghĩa là luyện đặng một hột Linh-đơn đem vào dạ, thì mạng ta do ta, chẳng do Trời.

Phật rằng: « *Bất tử A-La Hôn* », thì Phật, Tiên cũng tu thành ấn chứng trước mắt vậy, lại rằng: « *Sanh tiền bất đắc huệ Phật thần thông, tử hậu nan xưng đắc đạo* ». Nghĩa là: hồi sống tu không thấy ấn chứng phép thần thông của Phật, để chết rồi khó xưng rằng đắc đạo.

THIÊN THỨ MƯỜI BA

HỌC VĂN LUẬN

Đứng làm người phải có đạo, nếu không đạo khó đặng làm người, vả lại người đã có học đạo rồi, mà chưa rõ lý tâm pháp Tam-Giáo, tu chưa thấy ấn chứng ứng nghiệm, theo kinh sách, thì phải tâm chánh đạo học cho thấu đáo, kẻo dễ uổng công một kiếp tu niệm xưng là có đạo mà không thấy chắc sự thành của Tiên, Phật; chớ đừng chấp cố rằng mình đã có đạo rồi, thì thiệt hại cho mình muôn kíp.

Như Đức Thích-Ca khi mới ra tìm đạo gặp ba thầy trước khi, cũng chưa đắc chánh đạo, sau gặp Nhiên-Đẳng mới ngộ chơn truyền.

Hiên-Viên Huỳnh-Đế tầm bảy mươi hai (72) thầy chưa nhằm chánh lý, sau tìm đặng Quảng-Thành-Tử nơi Khổng-động-sơn mới rõ bí pháp tu hành.

Khổng-phu-Tử qua nước Trần gặp Hạng-Thất chỉ truyền nhứt quán sau thành Chi-Thánh.

Đạt-Ma Tồ-Sư vắng qua Đông-Độ gặp Lưu-Lão-Tổ học bí pháp thượng thừa còn phải cải tăng qua đạo.

Còn Đạo-Quang là người tu trì, sau gặp ông Tử-Dương Chơn-Nhơn còn bỏ sự tụng niệm mà hành chánh lý.

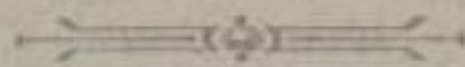
Huống chi chúng ta đây gọi rằng mình có đạo chánh rồi, cứ né cổ của mình là phải, không học thêm thì thiệt hại cho mình, uổng một kiếp tu hành không đắc quả.

Chớ đừng luận Phật cao, Tiên thấp, Phật nhỏ, Tiên lớn mà lằm, phải nhớ câu « Tiên thọ Phật pháp », nên luật Sa-Di có dạy rằng : « *Nhược sư bất minh biệt cầu lương đạo* ». Nghĩa là : Thầy mình chưa rõ thấu lý, phải kiểm chơn đạo mà học, chẳng nên nhận lấy sự lằm sai trong đạo của mình trước đó, rồi dạy người sau học theo mà hại cho người ta một đời thì tội lỗi của mình rất trọng.

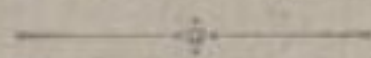
Tiết thay, gặp nhằm manh sư, uổng công phí lực : Nên chẳng luận đạo nào rằng chánh bết. Hễ đạo nào đồ trúng kiểu Tam-Giáo, tu nhằm diệu lý, bí pháp của Phật, Thánh, Tiên, ấn chứng biệp phù kinh điển, thì đạo đó mới là chơn chánh, tu khỏi bị lằm hại cho mình một kiếp, vì vậy mà chẳng luận đạo nào rằng chánh ; chớ đạo nào cũng tự xưng chánh, đạo nào nói cũng có lý.

Người thượng trí suy xét lấy đó đừng chấp rằng bỏ đạo mình, học đạo khác, kêu là phản đạo, bội sư, như chấp vậy thì đức Thích-Ca gặp ba thầy trước đầu cơ chưa chánh lý, sau ngộ Nhiên-Đăng mới học đạo thì là cũng phản đạo bội sư hay sao ? Nếu xưng đạo mình tốt chánh rồi thì đạo đức đầu cao xa đặng. Như mình ở một xứ, mình đâu biết xứ khác có vật quý báo hơn. Vậy phải học cho thông các mối, cho đa văn quảng kiến đặng so sánh, mới thấy đường tà nẻo chánh mà đi.

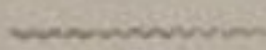
Nên xin tầm cho chánh lý, đồ cho trúng kiểu, tu cho thẳng đường nhập thất, đặng siêu khỏi đọa luân hồi chuyển kiếp.



THIÊN THỨ MƯỜI BỐN



ĐẠO TỰ XUNG LUẬN



Trong Tam-Giáo của Đại-Đạo phân chia ra nhiều đạo, hoặc xưng Thích-Đạo, hoặc xưng Tiên-Đạo, hoặc xưng Nho-Đạo, và các đạo khác nữa, vân vân... đều cũng dạy ăn năng

sửa lỗi, cải tà qui chánh, bỏ giả về chơn, cải dữ làm lành, khử nhờn đục tâm đường Thiên-lý, giữ theo phép luật qui điều, hoặc giảng giáo việc lành, khuyên tỉnh người mê, lập công bồi đức, giúp người cứu vật, mà không biết hành tâm pháp diệu lý, không tu dưỡng thần thuần-dương thì cũng bác trung-hạ tiệm giáo mà thôi. Nếu tu đắc chứng dương thần thuần-dương thì mới dặng thượng thừa đốn giáo của Phật, Thánh, Tiên. Nên Phật nói rằng : hễ còn tụng niệm tiếng tâm nghe thấy đó, là tu tiểu thừa sơ học, còn thông pháp giải nghĩa là trung thừa, đặc y pháp tu hành cho thấy ấn chứng ứng nghiệm là thượng thừa.

Trong muôn phép mà tận thông thuần-dương chỉ đạo, danh tối thượng nhất thừa.

Song muốn học thượng thừa đốn giáo thì phải dùng cái yếu lý tâm pháp trong các mối đạo tự xưng trên đây mà tu thì trở về nơi khí Tiên Thiên ; nhưng trước hết, phải bỏ các việc hình tượng mô dạn, đối giả hễ ngoài dặng học tu theo diệu lý hư vô cảnh giới của Phật Tiên mới nhằm mối Tiên Thiên Đại Đạo. Nên Đức Đạt-Ma rằng : *« Tây lại nhất tự vô, toàn bằng tâm ý dụng công phu »*. Nghĩa là : Ngài dạy đạo vô-vi, một chữ kinh bạch tự không hình tượng thông linh do nương tâm ý, tu hành mà dụng công. Còn Đức-Lục-Tổ rằng : *« Nhược ngộ vô sanh đốn pháp, kiến Tây-Phương chỉ tại sát na »*. Nghĩa là : tu gặp thấu chỗ (1) vô sanh đốn pháp ấy thì thấy Tây-Phương nơi trước mắt ; và tiếp theo rằng : *« Ngộ vô niệm pháp giả, kiến chư Phật cảnh giới, tức chi Phật địa vị. Hậu đại đắc ngộ pháp giả tương thử đốn giáo pháp môn »*. Nghĩa là : Ai tu rõ thấy ứng hiện chỗ phép vô niệm đó thì thấy đến cảnh giới của Phật. Đời sau mà dặng hiểu thấu phép vô-vi này thì dặng lên đốn giáo pháp môn của Phật.

Nên ngài thường nói rằng : *« Nhược thức tự tánh, nhất ngộ tức chi Phật địa »*. Nghĩa là : Mình biết cái nguồn tánh mình, rõ thấu ngộ đạo thì đến chỗ đất Phật liền.

Song đạo nào trước phải học, sau mới hành, trước chấp sự, sau dùng lý, gọi là biết thể biết dụng.

(1) Vô sanh đốn pháp, nghĩa là : tạ-thiên cho đến cảnh diệt hết. Tâm phàm thì thấy cảnh tiên thiên phát huệ quang chiếu diệu.

Học rồi phải hành, tu rồi phải luyện, theo tâm pháp diệu lý, y kinh sách của Tam-Giáo ; đã như không thấy ấn chứng, ứng nghiệm chi cả, thì gọi là thất kỹ truyền. Tuy xưng ở đạo nào cũng không thành đặng. Dầu có công lành thì được ban thưởng hồng phước, chuyển kiếp an hưởng mà thôi. Tỷ như chúng ta học một cái máy chi chỗ yếu lý nó cử động đó mà chúng ta không rõ thấu, thì làm sao chúng ta cho nó cử động đặng. Còn như đồ trưng kiêu biểu thấu chỗ vô vi bí pháp của Phật, Thánh, Tiên thì thấy ấn chứng ứng nghiệm như dưới đây mới chắc thành đặng.

Kinh Diệc nói rằng :

Nhĩ mục thông minh nam tử thân,
Hồng-Quân dự phú bất vi bản,
Thâm tri huyết khốt, phương tri vật,
Vị tiếp thiên căng khởi thức nhơn.
Cần ngộ tổn thời quan huyết khốt,
Địa phùng lôi xử kiến thiên căng,
Thiên-căng huyết khốt nhân lai vãng,
Tam thập lục cung đồ thị xuân.

Nghĩa là : Tai mắt thông minh đừng làm người nam tử, vì Hồng-Quân phú cho người các vật đều đủ, tỏ thông nơi huyết khốt mới biết chỗ linh vật, nếu chưa thấu đáo thiên căng đâu gọi đặng người, quải càng gặp quẻ tổn thì tường nơi huyết khốt, quải địa mà gặp (1) lôi thì rõ chỗ thiên căng. Thiên căng huyết khốt hằng lai vãng, trong ba mươi sáu cung đều ứng dương khí. Lại có câu rằng : « *Hốt nhiên bán dạ nhứt thỉnh lôi, vạn hộ thiên môn thứ đề khai, thức đắc vô trung hàm hữu xử, Hư-Quân thân kiến Phục-Hi lai* ». Nghĩa là : Tu luyện thoát vậy trong lúc ban đêm trong mình có tiếng sấm vang, muôn cửa ngàn then đều mở hết, mới biết nơi không mà có cảnh, Hư-Quân xảy thấy Phục-Hi đến gần. Còn Nhan-Tử rằng : *Ngưỡng chi vi cao, táng chi vi kiên, chiêm chi tại tiền, hốt nhiên tại hậu* ». Nghĩa là : tu luyện đến lúc cảnh nghiệm phát ra : ngược ngựa lên càng cao vọi vọi, cúi xuống thấy càng sâu thăm thăm, xem thấy tường hình ở trước thoát vậy trở lại sau (ấy là chơn khi xung đột

(1) Lôi là chấn vi lôi, một hào dương mới sanh, kêu địa lôi phục.

phát cảnh nghiệm đó). Đây cũng là ấn chứng cảnh nghiệm của Nho.

Tiên rằng: « *Mặc mặc tự nhiên trần cảnh diệt, tịnh trung cảnh hữu biệt cần khôn* ». Nghĩa là: lặng lẽ tự nhiên cảnh trần dứt, trong chốn tịnh thanh có ứng cảnh cần khôn.

Lại rằng: « *Yếu minh hoản hốt năng tương kiến, tiện thị siêu phàm xuất thế nhơn* ». Nghĩa là: Tu hành thường phát cảnh yếu minh (bào quang xung đột) thì mới đặng siêu phàm người xuất thế; ấy là ấn chứng của Tiên gia.

Phật rằng: « *Phân minh động tịnh, ứng vô tướng; bất giác long cung không nhứt thính* ». Nghĩa là: Phân minh khi động tịnh ứng ra, không hình tướng, hay đầu chốn long cung có tiếng sấm vang, là chơn khi trong mình nó phát sanh ra vậy.

Hễ diệt tận định thì phát xuất huệ cảnh, y như lời Lục-Tổ rằng: « *Nhơn-địa quả hườn sanh* ». Nghĩa là biết phép giao phối âm dương, gieo hột xuống đất hột ấy bởi nưong đất mới hóa sanh, đây là ấn chứng của Phật đó. Như vậy mới có *Xá-lợi-tử*, *Nhứt khi Thái-Cực*, *thuốc Linh-đơn*, mới thấy chắc sự thành cảnh của Tam-Giáo đạo.

Còn học không biết hành, tu không biết luyện, biết thế không biết dụng, làm sao thấy Tiên, Phật đặng.

Tuy Phật, Thánh, Tiên nói khác nhau, chớ cũng tu một cái Chơn-khi tự nhiên trong sạch nhẹ nhàn hơn hết mà thành.

Chớ Đông, Tây, Nam, Bắc cũng một vì Táo-Hóa sanh, chẳng phải Đông Tây mà riêng, Nam, Bắc mà khác, hễ phương nào tu trúng phép huyền cơ Táo-Hóa thì về trên cõi Thiên đàn dặng. Song con người ở dưới thế này phân cách xứ, xứ khác nhau chẳng đồng ngôn ngữ, thì phải tùy phong thổ mà lập đạo, vì vậy mà kẻ học không thấu đáo cho cùng lý, mới phân chia nhơn ngã rằng: tôi đạo này, người đạo kia, thì rất lầm sai cho đó lắm, chớ nơi nào cũng một gốc Táo-Hóa ban cho; tuy Đông, Tây, Nam, Bắc phong thổ khác nhau, cái điểm linh quang chơn tánh cũng đồng chung con của Táo-Hóa sanh như con một cha sanh cả.

THIỆN THỨ MƯỜI LĂM

PHẠM PHU TRỞ NÊN PHẬT-TIÊN-THÁNH LUẬN

Thế gian hằng nói phạm phu nhục thể tu sao thành đặng, bởi học không tốt lý, chẳng quảng kiến đa văn chỗ yếu diệu tu hành đó, nên siển luận như vậy. Có lời Cổ-Tiên rằng: « *Mạt đạo Thần-Tiên vô học xứ, cổ kiêm đa thiếu thượng thắng nhơn* ». Nghĩa là: chớ nói Thần, Tiên không chỗ học, vậy chớ Thần, Tiên ở đâu mà hóa thành ra đó vậy. Chẳng phải trên trời rớt xuống, dưới đất xung lên, hay là trong đá mà hóa ra, có phải là thân phạm tu hành nhằm lý mà thành đó chẳng. Có bài thi rằng:

Tiên tức phạm, phạm tức Tiên,
Bất tri chơn tánh, tổng đồ nhiên,
Nhược nhơn thức phá, quàn ngư hải,
Ngư hóa long phi thượng Cửu-Thiên.

Nghĩa là: Tiên là phạm, phạm cũng là Tiên, chẳng biết tánh linh bỏ đạo vậy, người biết xét coi loài dưới biển, cá cũng thành rồng thượng Cửu-Thiên.

Huống chi loài người phải hơn loài đó, tu không thành hay sao? Tại người không biết chỗ lý học nên lầm lạc tu chẳng thành đặng. Tỷ như loài ngũ kim kia: sắt, đá, đồng, thiết là vật vô tình không biết cử động chi cả, lấy sức người mà chế luyện ra các máy cử động bay chạy còn đặng thay, huống là người học trúng máy tâm pháp của Tiên-Phật không trở nên Tiên-Phật đặng sao.

Học đạo phải xét cho tốt lý vì đạo chơn giả mườn tượng nhau, khó mà phân biệt tà chánh, nếu không nhằm mỗi chánh thì khó siêu phạm đặng.

Đây là luận sơ cho người đồng chí rõ, hề tu hành phải thí nghiệm cho hiệp phù kinh điển mới thấy thành đặng, để uổng một kiếp tu hành tương rau chay lạc khổ cực hình xát, đến chết không thấy ấn chứng chi đặc đạo, thì luống công uổng cho mình đó lắm.

THIÊN THỨ MƯỜI SÁU

CÔNG LÝ LUẬN

I

Chúng ta đã dòm xem các kinh điển của Phật, Thánh, Tiên, thấy lời đề có diệu lý bí mật, ẩn chứng chắc thật, làm đâu có ứng nghiệm đó không sai.

Bởi thấy người tu hành theo Nho, Thích, Đạo, đều học kinh điển Phật, Thánh, Tiên, mà tu sao không thấy ẩn chứng cảnh nghiệm hiệp phù y theo kinh điển của Tam-Giáo dạy.

Lại thấy bày ra những điều Bàn-môn, dối giả, tà thuật quỷ ma, toan mưu kiếm chước thâu tiền của trong bá tánh, làm cho mỗi người đều khinh dể Tam-Giáo, những kẻ nương vào đó bày ra tồi bại hư nát ba nền Đạo. Tam-Giáo vì vậy mà phải bị che lấp, ngăn cản dằng vào mỗi chánh và hại cho kẻ phạm phu không siêu thăng dặng.

Đáng tiếc cho ba mỗi chánh Phật, Thánh, Tiên, chí quý, chi tôn như cái gương sáng cả trong thế giới, mà phải bị Bàn-Môn tả-đạo như đám mây che phủ.

Vì đó, Đạo khai đủ mấy ngàn năm, phải thất truyền nên Bàn-môn tấn phát làm cho người mộ Đạo đều rối loạn lòng tu niệm, chẳng thấy đường ngay nẻo thẳng mà đi.

Còn trong Kinh Điển lời nói bí mật, ẩn vi khó rõ dặng ; như Kinh-Diệt dạy ẩn tánh mạng nơi âm-dương, còn Trung-Dụng ẩn Thiên-Đạo trong nhơn-dạo.

Nên người tu muốn xuất thế phải thức giấc cho cao xa, tầm yếu lý mà tu, kéo làm bàn-môn dối giả.

II

Phàm người đứng trong chốn trần này thì sao cho khỏi lấm bụi trần ai, ví bụi trần nó che lấp cái tánh linh của người nên khó vầy vùng ra khỏi.

Vậy thì ở thế gian này, ai ai cũng như thế, duy tại cái linh hồn biết thức giấc tỉnh ngộ, ăn năn cải dữ ra hiền lành thì nó mới khác nhau.

Hễ người Quân-Tử nhập thế đặng thì xuất thế phải dặng, tận Nhơn-đạo rồi phải tu Thiên-đạo mới là tri nhơn.

III

Sự ăn học kinh sách bề ngoài, ai ai cũng thông biết cả; song kinh điển chất bằng non không duyên khó rõ dặng, việc lành là tốt hơn hết, không lòng mộ khó gần mà thông dặng.

Người tri thức phải lo xa; nếu nhỏ không lo học hành, già khó trở nên thông minh dặng.

Mùa xuân không lo cây cấy, qua thu khó trong lúa gặt.

Cải lý làm Tiên-Phật chẳng khó hễ biết gieo giống thì phải mọc.

THIÊN THỨ MUỐI BẢY

BIỆN BIỆT SỞ HOẶC LUẬN

Người học Nhơ không luận cho chí lý, thấy đâu nói đó mà thôi. Như luận rằng: Đức Khổng-Tử cũng có vợ có con, thịt ăn rượu uống, nào luận ăn chay giữ giới cấm đều dâm dục.

Luận như vậy, là chưa rõ lý.

Đức-khổng-Tử khi còn nhập thế, chưa xuất thế, ở nhơn-đạo, chưa học Thiên-đạo, ngài học văn chương mà giáo-huấn nhơn đạo, dạy Cang-Thường, Luân-Lý, sửa đoạn nhơn đạo; sau ngài học lễ với Lão-Đam cũng giáo-huấn môn đồ đều dạy nhơn-đạo, trong lúc ấy ngài có vợ có con, thịt ăn rượu uống; vậy nên mới có câu rằng: « *Khổng-Tử Thiên sanh chơn kỳ tri, tánh mạng công phu thử bất minh* ». Nghĩa là: Khổng-Tử Trời sanh người tri lạ, tánh mạng phép công phu, ngài còn chưa rõ dặng.

Sau ngài qua nước Trần gặp ông Hạng-Thất, chừng đó mới học qua Thiên-đạo, lúc ấy mới cấm rằng rượu thịt, dâm

dục, y theo qui giới mà tu Thiên-đạo. Nền có câu: « Trai mình thanh phục yết dục dưỡng tinh ». Mấy lời đó, sao người học Nho không nhấc lấy mà so sánh thí cập.

Còn khi chưa xuất thế tu hành thì ngài đề kinh sách dạy theo Nho-đạo, sửa mình mà thôi; như lấy sách dạy Nho-đạo thí cập so sánh với Thiên-đạo sao hiệp phù đặng, khi đức Khổng-Tử học đạo rồi. Sau thầy Tử-Cống có nói rằng: « Đức-phu-Tử nói văn chương thì ta nghe, hiểu rõ, còn nói qua Thiên-đạo ta nghe không hiểu ». Đó chẳng phải đức Khổng-Tử ngài ở Nho-đạo, sau tu qua Thiên-đạo hay sao? nên mới nói *Nho-tâm, Đạo-tâm*, là hai nẻo khác nhau.

Và còn luận rằng: Ông Quan-Đế nói: « *Ngã bất khiết trường trai, bất tín Phật thuyết* » cũng đặng hiển Thánh vậy, vì tại mấy lời nói đó, người xem kinh chưa rõ thông nên mới luận theo vậy mà thí cập.

Những người trí thức chẳng hề luận càn lý như vậy, như ông Quan-Thánh không ăn chay, chẳng tin lời Phật thuyết mà ngài cũng thành đặng, là ngài tận nhơn thần, trung cang nghĩa khí, tốt nho-đạo, thì duy thành Thần mà thôi, bởi ngài chi khi lớn, sau tâm Phổ-Tịnh thuyên-sư, học phép tu hành, Phổ-Tịnh truyền tâm pháp cho cái linh tánh ngài, tu ba năm mới trở lại thành khí, dương thần siêu thắng, hiển Thánh, châu Thượng-Đế; lúc đó ngài có trì trai, tin Phật-thuyết hay không, mà ngài có di ngôn trong Tâm-Ấn kinh rằng: « *Khổ luyện cần tu* », ba năm phi thăng yết Thượng-Đế, và ngài nói rằng: « *Dục cầu trường sanh bất tử, cấp nghị giải sát phóng sanh* » và có câu « *Thảo mộc hoa quả hưu chiết thể, vạn vật tất hàm thiên địa hóa* » ông Quan-Đế chẳng ăn chay sao còn biểu giới sát làm chi, ngài còn nói: « *Thế-nhơn thực vô quá, cải chi vi Thánh-Hiền* ». Nghĩa là: người thế ai không lỗi biết ăn năn chưa lỗi củ thì làm Thánh-Hiền đặng.

Người đọc Minh-Thánh mà chẳng rõ lúc ông Quan-Thánh mới khởi cuộc thế nào và khi rốt cuộc ra sao, cứ chấp lời, không ăn chay, không tin lời Phật, sao ngài còn đầu cơ với ông Phổ-Tịnh; sao người chẳng bắt chước khí tượng của ngài mà ở, để so sánh mấy lời đó; nào có ích lợi cho chúng ta đâu.

Tại người tâm bất công bình làm sách và in kinh Minh-Thánh và Vĩnh-Mạng của ngài, gia giảm thêm bớt tùy theo ý mình ; cũng như Thầy Châu-Tử làm chú giải trong sách Nho rằng : « Đức Khổng-Tử nói Đạo Phật-Lão rằng : Hư-Vô tịch diệt chi giáo là dị đoan » ; chớ đức Khổng-Tử đâu luận vậy ; như đức Khổng-Tử chê Phật-Lão sao còn học lễ với Lão-Đàm, bái Hạng-Thất vi Sư, còn nói nơi Tây-Phương có Thánh-Nhơn danh là Phật, lời đó chẳng phải đức Khổng-Tử tin trọng Phật-Lão hay sao.

Bởi lòng người không xét cho tột lý công bình nên thấy ai hay hơn thì chiết đốn bài bản, chẳng qua lòng ưa mến thịt rượu tài sắc, kiểm lời tranh luận cho bỏ qui giới điều lệ chuẩn thẳng của Tam-Giáo ; lấy sự từ nhục tài sắc gọi bỏ tâm trường theo ý riêng của mình mà bác bỏ qui điều của Tam-Giáo.

Như đời Bàn-Cổ Tam-Hoàng, ông Phục-Hi còn học đạo với Huất-huê-Tử, còn ông Huỳnh-Đế học đạo với Quảng-thành-Tử, sao không thấy lời nào tịch diệt Phật-Lão.

Nên Tam-Giáo Đạo đề kinh Điển làm bằng, như :

Nho thì *Kinh Diệc, Đại-Học, Trung-Dụng*.

Thích thì *Tâm-Kinh, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm, Huê-Nghiêm, Phạm-Dồng, Pháp-Hoa* và *Bửu-Đàng*.

Tiên thì *Huỳnh-Dinh, Đạo-Đức, Tham-đồng-Khế, Ngô-chơn-Thiên* là sách chánh của Tam-Giáo.

Sao người không học cho thấu đáo cốt chủ đề cho y theo kinh sách của Tam-Giáo, tu luyện cho thành chánh quả, để kiểm lời bài bản tranh luận chánh tà với nhau thì tội lỗi thiệt hại cho chúng ta lắm đó.

THIÊN THỨ MƯỜI TÁM

HƯ VÔ TỊCH DIỆC LUẬN

I

Thầy Châu-Tử sanh nhằm đời nhà Châu, xem Đạo Phật là học thức cao thâm, bậc tối thượng nhất. Còn ngài học Trung-Dụng mà chưa rồi, lấy theo lời của Đức Phu-Tử, lúc còn dạy nhơn-đạo mà luận cho là *Phật-Lão hư vô tịch diệt*

chi giáo. Nghĩa là : dạy bực thái quá hư không bóng dáng tự do lấy mình, không tùy theo kiếp vận của Trời-Đất. Học tâm pháp mà tu luyện siêu thăng, thành lấy mình, dùng đạo đức làm chủ trương, lại dễ sách rằng : « *Nhứt liệp kim đơn thân nhập khẩu, ngã mạng do ngã, bất do Thiên* ». Nghĩa là : một hột linh đơn đem vào miệng thì mạng ta bởi ta, đâu có tại Trời. Nên Thầy Châu-Tử luận cho rằng cải thiên mạng ; đó là Đạo Hư-vô tịch diệt chi giáo là dị đoan.

Người học Nho nghe theo lời Châu-Tử mà tranh luận ; bởi lý học chưa thông và không suy xét tầm kiểm cho thấu tâm pháp của Phật-Lão thế nào, trở lại ngạo bân.

Việc chi cũng phải học đến mới có sánh dặng, chớ kỳ trung Đạo cũng một gốc, mà chia ba, lưu truyền kinh điển muôn ngàn cũng luận có nhứt âm nhứt dương mà thôi.

II

Tuy Phật, Thánh, Tiên lời nói khác nhau là tại nguồn hội thời thế xuống đời mở Đạo và tùy nguồn hội tá danh lập đạo mà thôi. Còn chứng quả cao thấp khác nhau tại công quả hay là luyện khi Tiên-Thiên nhiều ít.

THIÊN THỨ MƯỜI CHÍN

CÔNG BÌNH TÔN CHỈ LUẬN

I

Trong việc tà chánh thấy đạo thì đủ rõ. Như người học Nho không tu hành theo Kinh Diệc làm sao biết, (1) *hiệp tịch cần khôn chuyển biến, khí biến hào định quải* ; làm sao biết (2) *cửu nhị kiến long tại điền*, dặng rõ thấy vị đại nhơn (đắc chơn nhứt khí), luyện lục âm biến thành lục dương,

(1) Nghĩa là : hòa hiệp âm dương hậu thiên chuyển tiên thiên, đem dương mà lấp âm.

(2) Dương khí sanh đến cảnh thứ nhì mới trọn đủ dùng, Phật gọi nhị hâu thể-mu ni.

lạc thơ đổi lại hà đồ, khôn quái trở thành càn quái, thuần âm biến ra thuần dương. Nếu biết đặng diệu lý ấy mới gọi Quân-Tử chung nhứt càn càn, mới vi mô tịu kỷ, mới chiết khảm diễn lý.

Nên người học đạo phải biết chỗ tu Khôn-quái biến thành càn-quái, dời mờ-thò trở lại kỷ-thò, chiết quái khảm đem lại lắp quái lý cho thành càn. Càn là Trời thuộc dương thì phải luyện bác thuần-dương mới xung lên hiệp với Trời; còn quái-khôn là Đất thuộc âm, nếu không tu lại thì còn bát thuần-âm phải trọng trước nặng nề dọa xuống Đất.

Nào ai xung đắc đạo mà không biết di hào định quái, luyện âm biến dương thì phải còn thuần-âm trọng trước nặng nề làm sao thành đặng.

Bởi người học theo Trung-Dung, Đại-Học không giữ theo tam-cang lãnh bát điều mục mà làm cho ra minh-đức, tân-dân, chí-thiện. Không khắc kỷ phục lễ mà tu cho cùng lý tận tánh, không biết nơi tri chỉ dấu định tịnh đặng, không biết an lự đâu gọi năng đắc.

Trời đã phú cho mình một cái tánh linh mà mình không biết đem cái tánh về nơi đạo thì uổng lắm. Nên Nho rằng : *« Thiên mạng chi vị lãnh, xuất tánh chi vị đạo »*. Nghĩa là : Trời cho ta cái tánh, ta tu đem cái tánh siêu thoát về đặng, là Đạo.

II

Người học đạo Phật không y theo lời Tâm-kinh, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm, Pháp-Hoa, Huê-Nghiêm, Bửu-Đàng.

Như người thường tụng Tâm-kinh mà chẳng biết phép Quan-tự-tại làm sao, thường niệm Bác-nhả mà chẳng biết cái tánh Bác-nhả ở đâu ; cũng như ngồi không mà nói ăn hoài, chẳng có cơm đem lại miệng, cứ ngồi nói mãi, có no đặng không ? Như vậy thì muôn kiếp khó kiến tánh đặng mà thành. Kim-Cang rằng : *« Bồ-Tát dăng ứng như sở giáo trụ »*. Nghĩa là : Bồ-Tát phải thường ứng mà biết nơi chỗ trú dưỡng xá-lợi đạo thai cho viên mãn, nên Phật kêu rằng : *« Sơ thoàn niệm trú, nhị thoàn tức trú, tam thoàn mạch trú, tứ thoàn diệt tận định »*. Nghĩa là : vọng niệm, hơi

thở, mạch lạc đều ngưng trụ lại không có, kêu là diệt tận.

Lãng-Nghiêm rằng: « *Hình thành xuất thai thân vi Phật-Tử* » thì cũng tu cái chơn hình Hư-vô đầy đủ mà xuất thai làm Phật-Tử.

Huê-Nghiêm rằng: « *Trượng-phu hình thành tựu như-lai mã-âm tàng tướng* ». Phép hình thành tựu, chỗ như lai mã-âm tàng tướng làm sao? Hình thành là chơn khí tụ đem lại đủ thì cái ngoại âm rúc thung lại. Phật kêu xá-lợi-tử thành, Tiên kêu là linh-đơn kiết, Thánh thì chơn-khi tụ.

Như mấy lời đó, người học Phật không rõ thấu thì phải còn lậu tận đầu thành dặng.

Pháp-Hoa rằng: « *Bạch-Ngọc xỉ biên lưu xá-lợi, hồng liên thiết thượng phóng hào quang, hâu trung cam lộ quyền quyền nhuận, khẩu nội đề hồ địch địch lương* ». Xỉ biên chỗ nào mà đề Xá-Lợi, làm sao trên lưới mà phóng hào quang, làm sao trong hâu cam-lồ thường tưới nhuận, mới có đề hồ mát mẻ thân.

Bửu-Đàng rằng: « *Hữu tình lai tụ chưởng, nhơn địa quả huòn sanh* ». Hữu tình phép hạ chưởng làm sao? mà do đất lại hóa sanh. Có khi dương sanh phải dụng chơn hỏa gieo xuống đất thì do đất mà hóa sanh.

Nếu không biết, làm sao kiến tánh dặng thành Phật. Nền yếu chỉ tại tâm hành, chẳng phải khẩu niệm; như khẩu niệm mà tâm không hành theo thì ra việc huyền bóng.

Lục-Tổ rằng: « *Qui y Phật, Phật tại hà xứ, nhược bất kiến Phật bằng hà sở qui, ngôn khước thành vọng* ». Nghĩa là: Qui y theo Phật, mà chẳng biết Phật tại đâu, nếu không biết chỗ tánh Phật mà trở về thì cũng như lời trông vọng mơ ước việc không có.

Nên có câu rằng: « *Tâm mê Pháp-hoa chuyển mình, tâm ngộ mình chuyển Pháp-Hoa* ».

Tụng kinh lâu mà chẳng rõ nghĩa thì như lý gây thù với kinh. Nên đề chữ vô niệm gọi là chánh, còn niệm gọi là tà.

Trong mấy bốn kinh đó là chánh lý tâm-pháp của người tu hành, nếu không y theo cũng như hát bộ, mặt áo-mào mà ra xưng Vương-Bá vậy, đâu có chắc dặng.

III

Người học Đạo Tiên-gia không y Huỳnh-Đình, Tham-đồng-khế, Ngô-chơn-thiên. Như kinh Huỳnh-Đình rằng : « *Tát đạo vu ưu thân đạo cư, phò dưỡng tánh mạng thủ hư vô, huột đàm vô vi hà sở lự, vô dục mỗ kỷ chánh phò sơ, trường sanh cứu thị nãi phi khí* ». Nghĩa là : Đức Lão-Tử dạy người học đạo thanh tịnh tâm ý nơi chỗ vắng, tu tiết dưỡng tánh mạng lại, giữ khi Hư-vô lặng lẽ tự nhiên, không xem vọng tưởng, đem Kỳ-thô về Mỗ-kỷ, lấy khảm lấp ly, mới dặng trường sanh, cũng do chỗ cứu thị đó mà phi thăng.

Sách Tham-Đồng-Khế rằng : (1) « *Diên cầu ngọc-thổ nảo trung tinh, hồng thủ kim-ô tâm nội huyết, chỉ khu nhị vật kiết thành đơn, chỉ đạo bất phiền vô nữu nãi* ». Nghĩa là : phải biết chơn diên mà tìm ngọc-thổ tinh trong bảo, biết hồng mà dùng kim-ô, huyết trong tâm, nếu biết hai vật đó thì kiết thành đơn, những người chỉ đạo không cần nhọc sức điều động mà thành tựu.

Sách Ngô-Chơn-Thiên rằng : « *Tiên bả Càn-khôn vi đánh khí, thứ tương-ô thổ-được lai phành. Lâm khu nhị vật, qui huỳnh đạo, tranh đắc kim-đơn bất giải sanh* ». Nghĩa là mượn-lấy càn khôn làm lò nôi, dùng ô-thổ làm thuốc mà nấu, đem hai vật ấy trở về huỳnh đạo mới đắc linh-đơn khỏi tử-sanh.

Đây là tông chỉ của Tiên gia, nếu tu không rõ thấu y theo mấy lời đó, sao xưng rằng học đạo Tiên.

IV

Tuy Tam-Giáo nói khác nhau vậy, chớ tu thấu đáo tâm pháp của ba đạo, thì mới biết cũng một lý, dầu trăm sông ngàn rạch cũng đổ về biển cả. Cũng lấy âm dương Táo hóa mà tu luyện đoạt ra một cảnh Táo hóa nhỏ riêng ra nữa.

Bởi người học chưa đắc tâm pháp, đồ không trúng kiêu nên tu không ứng nghiệm, ắn chứng, mới phân nhơn ngã

(1) Tá danh ô thổ cùng là Hồng Diên dặng luận về thần khí cho biết hậu-thiên thần-khí, tiên-thiên thần-khí mà hiệp đạo luyện đơn kêu rằng tá vật siêng đạo.

tranh luận, tôi đạo này người đạo kia, thì làm cho mình lẫn đó.

Còn người học đạo xưng rằng : « *Tiên-thiên đại đạo kiêm hành Tam-Giáo* » thì phải tu cho đắc xá-lợi của Phật, luyện cho kiệt linh-đơn của Tiên, hành cho đắc chơn-nhứt-khi thái-cực của Nho.

Người tu hành nhằm lý trong ba đạo, tại Thích xuất thái thân vi Phật-Tử; tại Tiên thì hiện xuất dương-Thần, tại Nho thì siêu phàm nhập Thánh. Như vậy mới luận rằng kiêm hành Tam-Giáo, đắc cái sở hành của người tu, còn chưa đáng như vậy, đâu rằng Tiên-Thiên Đại-Đạo kiêm hành Tam-Giáo. Hễ tu Đại-Đạo thì phải khác phàm, Tinh-Khi-Thần nghịch hành phản lại Tiên-Thiên mà thành Đạo. Vậy mới rằng tu Đại-Đạo, luyện Tinh hóa ra Khi, luyện Khi hóa ra Thần, luyện Thần phản về Hư-Vô.

V

Đây nói tiếp về nhứt dụng tu hành của các Đạo.

Không y lời Tam-Giáo dạy lại dùng sự hậu thiên hữu hình chỉ truyền cho kẻ thiện nam tín nữ làm sai, nên luyện Tinh không hóa ra Khi, luyện Khi không hóa ra Thần, luyện Thần không phục lại Hư-Vô chơn-thần đáng, làm cho thuận hành, lạc về hậu thiên tẩu táng hao mòn không đáng trường sanh mà chứng quả.

Nếu Tinh lậu, Khi táng, Thần vọng động thì ba vật báu của người đầu còn, làm sao y Phật, Pháp, Tăng dặng kiệt tụ tam bửu mà thành, tam-bửu không còn làm sao sanh đứng Tam-Tài; chẳng thấy lời Phật A-Nang nói sao ? « Lậu tận nang thành » là đó.

Dầu có tu qui giới tinh nghiêm, làm các việc lành, quảng lập âm-công, cũng hưởng hồng phước hoặc về Lạc thiên đường mà gia công tu nữa, chớ khó thành Tiên Phật dặng; vì bởi tam-bửu còn lậu tận, thuộc âm-linh chi thần. Nên sách rằng : « Tu tánh bất tu đôn, vạn kiếp âm-linh nan nhập Thánh ».

Những người tu không biết luyện Tiên-thiên dùng hậu thiên làm mấy phép tu đó thường chuyên cần phải bị nguy hiểm, làm hại cho cả thân thể, phản thành độc dược. Hoặc sanh bệnh nhứt dầu, hoặc đau bụng, hoặc là thường đi tinh, hoặc

là hư răng, hoặc lớn cổ, hoặc lờ con mắt, hoặc điếc lỗ tai, hoặc là trệ khí, cũng là thống khí lại còn sanh các bệnh khác nữa, vì dùng hậu thiên thần khí là những đều hữu hình làm cho hư hại thân thể. Thương ôi : cho bọn chúng ta đây lắm, có lòng mộ đạo mà tu chưa thấy ấn chứng sự trường sanh lại còn bị đều vắn mạng cho chúng ta nữa.

Tôi đây, trước học chưa thấu đạo thánh chánh đạo, nên tu mà thi nghiệm phải lắm mấy đều hậu thiên hình tướng đó, nó làm hại cho thân thể.

Nay tôi sợ người mộ đạo chưa thi nghiệm đặng chơn giả mà phân biệt, phải bị lầm hại nữa.

Cổ-Đức nói rằng : « Trường sanh tu phục khí, phục khí bất trường sanh ». Nghĩa là : muốn trường sanh phải phục khí, nếu phục hậu thiên khí thì chẳng trường sanh đặng nên lấy chữ hữu hình mà tu vô hình là đó.

Còn Đôn kinh rằng : « Huyền quang nhưt khí », chẳng phải chỉ những vật có hình trong mình, còn dùng riêng không hình cũng khó thành đặng ; phải mượn hậu-thiên tu Tiên-thiên vô hình.

Kinh Lăng-Nghiêm rằng : « Chẳng biết chỗ tu dưỡng-thần, thì u âm-ma ».

Như Thoàn môn này : « Tu tánh bất tu mạng, vãng vãng diên đảo phản đảo đắc bệnh nhi tử. Tuy nhiên khẩu xưng đồn ngộ thập địa tam thừa, vãng vãng đáo đầu hư lão. Bất tu tiết sơn bạch ngư, phần chi mỹ xứ, không dĩ ma ngại sát cảnh, vọng dĩ tập tiết vi lương, ngộ liễu cơ đa niên thiếu, kỷ vô lập mạng chi lý hồ, thì dĩ hi đại thượng, nhưn tự xưng Hồn Cao-Tổ, Sở-Bá-Vương ». Nghĩa là : trong thuyên môn này tu tánh chẳng tu mạng thấy đều phải diên đảo rồi gặp bệnh mà chết. Tuy miệng xưng rằng bậc thập địa tam-thừa, rốt cuộc đáo đầu cũng lão-không, chẳng biết chỗ bạch-ngư-phần đó thì cũng như mài gạch đá làm kiến soi, như gom tuyết lại làm cơm ăn thì làm cho kẻ nhỏ, người lớn không chỗ lập mạng, đâu có tánh đạo mà thành. Châu ôi ! cũng như hát bộ ra xưng ta rằng : Hồn-Cao-Tổ, Sở Bá-Vương đó vậy thôi.

Tuy xưng Tiên-Thiên đại đạo mà dạy người tu hậu thiên tiểu đạo thì là uổng công ăn chay giữ giới trọn đời khó trông hiểu đạo mà thành. Còn Đại Đạo Tiên-Thiên tánh

mạng thủy hỏa tại kỳ-trung, không hình, không tượng, không không đáng đáng thì mới là tu mạng.

Nếu không tu mạng lâu tận, trở nên thuần-dương đầu có lý mà thành, khó thành vì bởi còn lậu tận nguơn tính.

Luyện Tinh không hóa ra Khí, luyện Khí không hóa ra Thần, luyện Thần không huân hư đăng, đầu hiệp phù kinh điều mà thành. Nên Liễu-Huê-Dương rằng: « *Thả thiên cồ chi kim, mặt bất dĩ manh vắn manh, khanh hãm vô số chi thiện tính, thâm nhập cứu trùng, bất năng xuất đầu, kiến Phật chỉ quang ba* ». Nghĩa là : từ xưa đến nay đã lắm dăng lạc nẻo, mà lại còn dẫn người vào đường lắm lạc nữa, sa vào hang sâu, chôn lấp kẻ thiện tin vô số, không thể ngược thấy chỗ ánh sáng của Phật ; ấy là lầm hại của bọn chúng ta như kẻ mù mà dắt người đui thế nào khỏi hại.

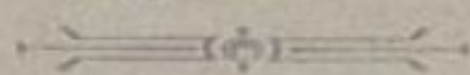
Lấy sự sai thối mà truyền chỉ cho người sai thối nữa, hại cho kẻ hậu tu mộ đạo muôn kiếp.

Chớ chẳng phải tu mà lấy sự cao thẳng chức phẩm đó mà thành đăng, lấy sự tiền của mà cầu tước vị đó gọi rằng siêu thẳng.

Tước phẩm là bề ngoài, dùng mà tôn ti phẩm cấp với nhau, như coi xét sửa soạn trong việc tu hành của đạo thì phải lấy sự tu hành tâm pháp, công quả, đạo đức cao dày mà tôn ti, phẩm cấp, mới phải cho chớ, sao lại dùng tiền của lập tôn ti.

Và chẳng phải trường trai cho rằng đặc đạo, nếu trường trai mà tâm lạnh, đức hạnh của người chưa đăng hoàn toàn làm sao thành đạo, mà gọi ăn chay rằng đặc đạo cùng là cao thẳng phẩm tước đăng thì lắm sai cho người tu lắm.

Hễ người đặc đạo thì phải thành Phật, Thánh, Tiên, mới kêu rằng hơn đặc nhưt thành Thánh ; chớ chẳng phải kẻ tầm thường mà thành đăng.



VI

Nay tôi lấy lẽ công bình mà biện luận đây, chẳng phải gọi là cao học thông hiểu, vì thấy người tu hành tu không hiệp phù kinh sách, không nỗ để làm hại cho nhau ; thật tôi không gọi rằng minh chánh mà bất bề mới tà ; vì chẳng nên ần ác dương thiện, che lấp sự bất công bình, sự tồi bại của ta mà đi kiếm sự thị phi của người đăng bài bán.

Nếu cái lương tâm như vậy, sao cho công bình chánh kỷ. Hễ đứng bực đại Hiền chẳng nên chê ai, khen ai, chẳng gọi rằng mình thông biết đặng, hễ biết bao nhiêu thì ra sức làm có ích cho đời bấy nhiêu ; tài năng bao nhiêu ; tùy theo bôn phận của người, chẳng luận là cao thấp, lớn nhỏ ; vậy cái tâm mới công bình.

Còn tôi đây lấy lời cổ ngữ Tiên-Hiền hiệp các lý mà luận đây làm bằng chứng cho người đồng chí thâm tín mà thám ngộ, lấy công tâm mà biện luận, mặc dầu ai bất bẻ chê bai thì cũng mặc nhiên, xin cho người khỏi lăm nơi đường quanh nẻo vậy mà thôi.

Nếu ai ăn năn lại mà giữ điều lệ của Tam-Giáo thì một ngày kia cũng gặp nẻo chánh.

Việc làm Tiên, Phật chẳng khó, vì tại lòng người hành cũng không hành song muốn phần đạo đức thì phải giữ Tam-Cang Ngũ-Thường, thì việc nhơn-đạo đủ rồi, bước qua Thiên-đạo không xa.

Nhơn-đạo là nền đức hạnh, nếu không tu thì Thiên-đạo xa đó.

Nên Tam-Giáo ra điều lệ cấm răn cho người tu nhập môn dầu giữ không đặng trọn thì cũng giữ chút ít cho có căn lành để kiếp sau tu thêm nữa.

Hễ kiếp này chường giống gì thì kiếp sau đặng an hưởng giống nấy, lúc này gieo trồng sau mới có trái ăn, ấy là lẽ tự nhiên vậy.

THIÊN THỨ HAI MƯƠI

NHƠN TÂM ĐẠO TÂM THUẬN NGHỊCH LUẬN

Thánh Nhơn dạy bỏ hết lòng nhơn dục thì đường Thiên-lý mới lộ ra, kêu rằng : « *Nhơn dục tình tận, thiên lý lưu hành* ».

Người bỏ đường Thiên-lý, ưa mển theo đường nhơn dục, lưu luyến hồng trần trái lẽ đạo, thì phải tiêu tán sa đọa. Nên có câu : « *Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong* ». Thuận là giữ theo lẽ Trời noi đường Thiên lý thì vẫn còn. Nghịch là ưa mển theo lòng nhơn dục, thì phải nhiễm khí trược tiêu lẩn mà sa đọa.

Song Thánh, Phạm tại đó mà chia hai lẽ thuận nghịch, cũng một cái tâm người, phân ra nhơn tâm đạo tâm,

Hễ sanh nơi bình khí tư dục là nhờn tâm, sanh nơi tánh mạng chánh lý là đạo tâm. Vì bởi nhờn tâm hưng thịnh ngày ngày tiếm tấn, thì đạo tâm ngày ngày phải tiêu mà đọa, làm sao thành đặng. Sách có câu: « *Phi mao từng thư đắc, tổ Phật dả do tha* ». Nghĩa là: làm loài mang lông dơi sừng cũng tại tâm, còn làm Tiên, Phật cũng bởi tại tâm.

Nếu bỏ đường tư dục, noi theo đường Thiên-lý, tu hành theo chỗ chỉ ưa chi thiện, dặng phản hồi về khi tự nhiên thì trở nên cũng như Thánh, Tiên, Phật.

Nên có câu: « *Nhơn nhờn khả dĩ vi Thánh-Hiền, nhờn nhờn khả dĩ vi Tiên-Phật, chỉ tại hữu chi, vô chi, chi nhị* ». Nghĩa là: người đều làm đặng Thánh-Hiền, làm Tiên, Phật đặng chỉ yếu tại có chi cùng không chi. Kẻ có chi chẳng luận xuất gia hay là tại gia. Tại gia, giữ ý theo Tam-Quy, Ngũ-Giới tâm chơn sư học tâm pháp diệu lý của Phật, Thánh, Tiên kiếm nơi tịnh địa mà tu hành, cho thấy ấn chứng như mấy lời ứng nghiệm nơi trong kinh sách thì cũng đặng, lựa là xuất gia vào chùa hay là lên núi mới gọi là tu.

Nếu ở chùa hay là trên núi mà tâm không tịnh, còn mơ vọng hồng trần, làm sao thành đặng.

Nên kinh Bửu-Đàng rằng: « *Tại tự bất tu, như Tây-phương nhờn tâm ác, tại gia năng tu, Tây-Phương nhờn tâm thiện* ».

Nếu ở chỗ trần mà đừng cho nhiễm, mới cách vật, ở trước địa mà đừng nhiễm trước, mới gọi quân-tử. Có câu rằng: « *Bạch Ngọc vi ưa ở nê, bất năng thâm thấp kỳ sắc, quân tử xử ưa trước địa, bất năng nhiễm loạn kỳ tâm* ». Nghĩa là: Ngọc ở dưới bùn mà không cho khờn lấm, người quân tử ở chỗ trước địa, chẳng cho nhiễm loạn nơi tâm.

THIÊN THỨ HAI MƯƠI MỐT

KHAI HÓA TÙY THỜI LUẬN

Những kinh điển của Tam-Giáo đề dạy đời cũng như thuốc đề trị cái tâm bệnh của người, tùy theo bệnh mà gia giảm, nếu ai dùng thì lành bệnh nấy. Kinh điển truyền dạy cũng tùy theo thời thế, nguơn bội mà phổ độ khai hóa, nếu

chấp theo lẽ luật củ thì thế khó mở mang; cũng phải lấy lẽ luật qui củ xưa mà chế nay, tùy theo nguơn hội, chớ chấp một thế y như xưa thì khó khai hóa cho hậu lai lắm. Phải lấy xưa mà chế nay, cho hợp thời thế.

Tỷ như một thứ xe, hay là một chiếc thuyền kiểu xưa mà để cho đời nay dùng thì bất tiện lắm, nên dùng xưa mà chế nay mới tiện, chẳng nên chấp cố theo đều bất tiện mà lắm.

Như Nhứt kỳ Ti-hội Bàn-cổ khai Đạo, Bàn-cổ, Thái-Thượng Nhiên-Đăng, tùy nguơn đó mà dạy đạo, đến Nhị kỳ Sữ-hội, Lão-Tử, Thích-Ca, Khổng-Tử cũng tùy nguơn ấy mà mở đạo, nay Tam-kỳ Dân-hội, Đức Thượng-Đế hoằng khai Đại-Đạo cũng dùng cho phù hợp thời thế nên Đạo mới thành hành.

Như đời Châu-Sơ, Đức Thái-Thượng ra đời dạy đạo mở mang ẩn bế, khó hiểu. Qua Trung-Châu Đức Thích-Ca ra giáo đạo mở khai dễ lần. Qua Châu-Mạt Đức Khổng-Tử ra giáo đạo khác nữa mà cách lộ ẩn hiển không giống, vì bởi tùy theo nguơn hội mà khai đạo.

Gặp đời bình trị dạy theo bình trị, gặp đời chiến quốc dạy theo đời chiến quốc.

Nếu chấp y theo xưa thì không hiệp phù kinh điển lý đạo.

THIÊN THỨ HAI MƯƠI HAI

SIÊU ĐẠO TỰ NHIÊN LUẬN

I

Sự siêu đạo do nơi một cái khí nhẹ khí nặng mà ra, hễ linh hồn ai nhiễm trần tục, làm đều hung ác tội lỗi nhiều, thì nó trọng trước nặng nề phải đạo xuống, còn linh hồn ai biết ăn năn, sửa lòng tinh sạch, bỏ các điều ác, không làm tội lỗi, tu dưỡng tinh-thần trở lại thì nó phải khinh phù nhẹ nhàn đi lên, ấy là lẽ luật tự nhiên đó.

Phàm con người ta ở thế, từ mới sanh cho đến lớn, tập tánh nhiễm các sự lợi ích cho mình, mới hóa ra tội lỗi mà chuyển thành trước khi, trầm trọng nặng nề, nên phải chuyển kiếp, tùy theo kiếp trước của mình làm đó mà trả vay hoặc giàu sang, hoặc nghèo hèn cô độc, hoặc tàn tật

khốn đốn, hoặc biến cầm thú, là tại linh hồn mình tạo gây buổi trước mà chuyển báo.

Nên sách rằng: « *Thiên Địa tự nhiên giai hữu báo* ». Nghĩa là: Trời Đất từ nhiên đều có trả quả cho hết. Xin người đồng chí phải lo bồi đắp cái căn bản lại thì nhánh lá phải tự nhiên thanh mậu.

II

Đừng Tạo-Hóa cho người một điểm linh tánh là căn bản của mình, nếu không biết giữ đề nhiệm trước khi, nhiều sự tội lỗi ác đức thì phải luân hồi chuyển kiếp mà vay trả nhau, nên Kinh Nhơn-Quả rằng: « *Súc sanh bồn thị nhơn lai cá, nhơn súc luân hồi cổ đảo kiềm* ». Nghĩa là: Súc sanh vốn thiệt người thay đổi, cải đầu hoán diện biến thân hình. Người cùng vật xưa nay thường chuyển kiếp nhau vậy. Có câu rằng: « *Nhơn chi sở dĩ, cầm thú vĩ hi, Quân-tử tồn chi tiểu-nhơn khữ chi* ». Nghĩa là: Người cùng loài cầm thú khác nhau có bao nhiêu đây, hễ Quân-Tử thì gìn giữ bồn tâm chơn tánh, còn kẻ Tiểu-nhơn buông lung tâm tánh chẳng giữ gìn đem lại dặng. Nên có câu: « *Nhơn cầm sơ dĩ cơ hi* ». Nghĩa là: nếu người bỏ mất bồn tâm chơn tánh thì người cùng vật có khác nhau bao xa; sông bồn tâm chơn tánh là gốc của người, để nó buông lung ra làm đều không nhơn chánh, không công bình và không giữ đều hiếu, để, trung, tin, lễ, nghĩa, liêm, sĩ, tám điều mục ấy, thì mất bồn tâm chơn tánh. « *Tuy y quan hà dĩ mao giác* ». tuy mặc áo mao đầu khác lông sừng.

Tiên-Phật cũng đồng cha sanh mẹ đẻ thân phàm, duy có nào dặng siêu thắng chứng quả, có phải là giữ cái bồn tâm chơn tánh mà tu hành chăng?

Ai mà biết học bí pháp, tu hành lập công bồi đức thì cũng trở nên siêu thắng như vậy. Còn như không trở nên là tại đồ không trúng kiêu, tu không nhằm lý. Tỷ như người thường nhơn kia ra cho một cái kiêu họa đồ chi, mà chỉ cho nhằm cách thờ, thì đồ lâu ngày cũng trở nên trúng y kiêu dặng. Huống chi là tâm pháp của Tiên-Phật truyền chỉ nhằm lý mà tu hành lâu ngày cũng lẽ thành dặng; nên do tại chỗ sở hành yếu lý mà thôi.

THIÊN THỨ HAI MƯƠI BA

HAO TÁNG CĂN BỒN LUẬN

I

Căn bồn là gì?

Là Tinh, Khi, Thần, ba vật quý báu hơn hết của con người ; ba vật đó còn thì thân thể con người còn, ba vật đó tiêu thì thân thể phải chết.

Như Trời có ba báu là : Nhật, Nguyệt, Tinh nếu không có thì tối tăm mịt mờ, chẳng tỏ.

Đất có ba báu là : Thủy, Hỏa, Phong (nước, lửa, gió), nếu không có thì muôn loài vật đâu sống được.

Còn ba báu của con người là Tinh, Khi, Thần, nếu xài phí tiêu tán hết thì hình thể đâu còn sống.

Nên người lấy Tinh, Khi, Thần đó làm căn bồn, chẳng biết tu bổ lại cứ xài phí thì lâu ngày phải tiêu tị.

II

Hễ tánh linh vọng động (lo tưởng) thì hao mòn linh hồn; nhọc sức cả nhiều lời hao tán chơn khi; dâm dục nhiều, hao tán chơn tinh; ba vật báu ấy hao mòn mà lại còn khắc hại trong ngũ hành, ngũ tạng. Như tham dâm thì hao thận (thủy), tham tài hao can (mộc), tham phú quý hao tâm (hỏa), tham sát hại hao phế (kim), tham háo thắng hao tì (thổ).

Tam bửu hao mòn, ngũ tạng khuy tổn, như ngọn đèn kia tìm rút dầu, dầu hết thì phải tắt. Con người Tinh, Khí, Thần hết thì phải chết. Nếu không biết tu bổ lại thì nó vui theo tẩu-sắc-tài-khi, trăm việc lo cảm xúc nơi tâm, muôn việc muốn nó hại nơi hình, thì tiêu hao lần lần, ngũ tạng người giảm suy phải chết. Nếu người biết ăn năn sửa lỗi, giữ theo điều lệ của Tam-Giáo cấm răn, và tầm Sư học tâm pháp phục mạng, cũng như chế dầu lại, cho khỏi sự thiệt hại nguy hiểm. Nên sách có câu rằng: « *Qui căn tị hữu qui căn khiếu, phục mạng ninh vô phục mạng quan* ». Nghĩa là: đem căn bồn trở lại còn có chỗ đem lại được, còn phục cái mạng người lại không có chỗ hay sao. Còn con người biết

dùng Tam-Bửu ngũ hành trong mình hiệp lại tu dưỡng trở nên một cái khí nhẹ nhàng hơn hết, thì tức nhiên thành Tiên-Phật.

THIÊN THỨ HAI MƯƠI BỐN

SỞ HÀNH TÂM PHÁP LUẬN

I

Nhưng người học đạo phải cho hiểu lý, còn tu hành phải thông tâm pháp mới rõ chắc sự thành của Phật, Thánh, Tiên.

Như Nho đọc câu Minh-Đức Tân-Dân, chỉ-ừ chí-thiện, thì biết làm sao cho ra nghĩa Minh-Đức Tân-Dân, Chí-Thiện.

Như đạo Thích đọc Tâm-Kinh Quan-tự-tại bồ-tát phải hành ra lý Quan-tự-tại bồ-tát làm sao; như thường niệm A-Di-Đà Phật, thì phải hiểu sáu chữ đó đọc mà làm chi; chớ đừng gọi tụng niệm hoài mấy chữ đó mà thành đặng. Cũng chẳng nên bỏ mà không học, do học hiểu rồi phải hành, như đọc bài rồi phải giải lý hành theo chớ đừng để tụng niệm hoài mà hao thần tổn khí.

Mấy chữ đó là căn bản bí pháp chẳng phải dễ mà tụng niệm hoài; nên ông Tử-Dương giải rằng:

Nam là nam-phương bình định cư, cung ly thuộc ngọ, tại nơi người là tâm, tại nơi trời là mặt nhật, tại nơi đất là lửa, tại nơi tu hành là thần kêu rằng nam.

Mô là Vô-Cực, Hư-vô chi-khí, không cảnh giới, khí không không, muôn vật đều không có, kêu rằng Mô (Vô).

A là bắc phương nhâm qui thuộc thủy cung khảm thủ nhật khí, hành kiêm-cang, dưỡng Xá-lợi, luyện linh-đơn kêu rằng A.

Di là kiên cố Tinh-Khí-Thần, chẳng cho hao tán tiêu mòn mới sáng Mũ-Ni, kêu rằng Di.

Đà là dưỡng Xá-lợi cho viên thành, xuất hiện pháp giới, đặc kiêm-cang bất hoại siêu thoát càn khôn, kêu rằng Đà.

Phật là chứng quả, đại-giác kim-tiên về Niết-Bàng chỗ khí thanh hư Cực-Lạc cảnh giới, bất nhiễm hào mảy trần ai, kêu là Phật.

Xin giải sơ lược, còn tâm pháp có hành mới rõ.

II

Vì người tu không đủ hết lòng lo cho y một mỗi Đạo của Tam-Giáo, như Tam-Quy Ngũ-giới là điều lệ bề ngoài dạy răn lòng chứa lỗi cũ, bỏ nhờn đục dặng trở lại đàng Thiên-lý mà nhập môn tu hành, còn giữ không y theo, làm không trọn dặng, hướng chi là sở hành tâm pháp nơi trong, vô-hình đồ sao y dặng. Nên Tam-Giáo thường dạy *khử nhờn đục tồn Thiên-lý*.

Nhơn-đục thuộc âm, ô-trược nặng nề về phần ma quỷ.

Thiên-lý thuộc dương, thanh, nhẹ nhàn về phần Tiên-Phật.

Đơn kinh dạy người phải *triều tấn dương hỏa, mộ thối âm phù*, nghĩa là: dạy người phục đem cái dương khí Tiên-thiên lại, đuổi cái hậu-thiên trước khi lui lần.

Người thường đọc mà không hành lý, chỗ sở hành phải có Chơn-Sư chỉ giáo (khẩu khẩu tương truyền) bí pháp tu mới thấy ấn chứng sở hành phát lộ. Chớ đạo lý u thâm, huyền diệu khó tại yếu lý huyền vi:

Như biết hạ thủ chẳng biết thể thủ thì chẳng thành đơn.

Biết thể thủ chẳng biết lão nồn (già non) chẳng kết linh đơn.

Biết lão nồn chẳng biết phối hiệp cũng không thành đơn.

Biết phối hiệp không biết can-nhu cũng không thành đơn.

Biết can-nhu chẳng biết thời tiết cũng không thành đơn.

Biết thời tiết chẳng biết tấn hỏa thối phù cũng không thành đơn.

Biết tấn hỏa thối phù chẳng biết phanh luyện thì cũng không thành đơn.

Biết phanh luyện chẳng biết châu thiên độ số cũng không thành đơn.

Biết châu thiên độ số chẳng biết thăng giáng cũng không thành đơn.

Biết thăng giáng chẳng biết mộc dục cũng không thành đơn.

Biết mộc dục không biết ôn dưỡng đơn tự rồi cũng tắng.

Nên người học đạo chẳng lo không thành, duy lo tâm chí chẳng kiên bền tin tấn, thi cần chung đãi, lâu ngày mỏi chí. Nội Hoàn-Kinh nói rằng : biết đạo dễ, tin đạo khó ; tin đạo dễ, hành đạo khó ; hành đạo dễ, đắc đạo khó ; đắc đạo

dễ, giữ đạo khó ; giữ đạo dễ, thành đạo khó. Nhược bằng đạo không khó thì Thần Tiên đều đầy đầy như chợ đông.

Nên người học đạo phải chí khí cho lớn đến chết không đổi biến cái tâm ; như vậy mới đứng làm Tiên-Phật dặng.

Đạo tuy rằng khó, nhưng khó dễ tại tâm người. Có câu rằng : « *Tri dã chi gian chí di, bất tri dã chi gian chí nang* ». Nghĩa là : Kẻ biết rất dón rất dễ. Kẻ không biết thiệt gian thiệt nang. Nên : « *Tri dã di ngộ, mụi dã nang hành* ». Kẻ tri dễ hiểu, người mê khó hành.

Hễ bền chí thì khó cũng hóa ra dễ, không bền chí dễ cũng hóa ra khó.

Tại người chường phước đức đầy đủ, chí khí cho bền, tâm chơn sư chỉ truyền diệu lý, ấn chứng theo kinh sách ứng nghiệm cho phù như mấy lời hỏi đây :

Làm sao biết hạ thủ tu hành ?

Làm sao biết huyền quang nhứt khiếu mà lập đánh an lư ;

Làm sao biết lục thần hội hiệp mà tập kỹ trúc cơ ;

Làm sao cho biết giờ tiết mà lấy thuốc hiệp đơn.

Làm sao cho biết già non mà dùng ;

Làm sao cho biết hồng lai mà hiệp diên dặng hóa sanh huỳnh nha bạch tiết ;

Làm sao biết mạnh yếu mà chế luyện cho vừa nước lửa ;

Làm sao biết tấn hỏa phối phù, rằng văn phanh vô luyện ;

Làm sao cho biết kết linh đơn rồi quá quan phục thực ;

Làm sao biết vi lư quán đánh dặng thoát thai thần hóa ;

Làm sao tam niên nhủ bộ mà tập thần xuất sát ;

Làm sao diên bích cứu niên cho hình thần linh diệu.

Như gặp Chơn-Sư chỉ truyền mấy lý đồ cho y kiểu đã hỏi trên đây thì tu thấy ứng nghiệm mới rằng gặp Chơn-Sư chỉ giáo, thì siêu khỏi đạo và khỏi làm Bàn-Môn ngoại đạo, không uổng một kiếp cực khổ tu hành.

Còn như tu không y mấy điều của Tiên, Phật để lại đó thì là ngoại đạo dối giả ; dầu có tu thì hưởng hồng phước mà thôi, khó thành Tiên, Phật dặng. Nên sách nói rằng : « *Tu hành bất minh giá ta lý, đạo dễ nang dào thập diện hình* ». Nghĩa là : tu không biết lý bành vi tâm pháp đây, dầu tu đến thất khó tránh luan hồi dặng.

THIÊN THỨ HAI MƯƠI LĂM

TU ĐẮC ẨN CHỨNG CẢNH NGHIỆM LUẬN

I

Đừng làm người xuất thế tầm Chơn-Sư cho đắc chánh truyền, chỉ thấu tâm pháp; tu hành tam-bửu, luyện tinh biến ra khí, luyện khí biến ra thần, thì thấy ẩn chứng y tam giáo như đây chẳng sai. Nho rằng: « *Tịch nhiên bất động cảm nhi toại thông* ». Nghĩa là: lặng lẽ tự nhiên không điều động cảm xúc mà thông linh; cũng là « *Tam ngoạt bất di nhơn* » Nghĩa là: Trong ba tháng, chẳng lìa chỗ nhơn. Còn Tiên rằng: « *Yếu hể minh hể kỳ trung hữu tinh. Hoãn hể hốt hể kỳ trung hữu vật* ». Nghĩa là: Trong lúc khí yếu minh thì có chơn tinh; Trong lúc khí hoãn hốt thì có chơn vật. Và có câu: « *Miêng miêng bất tuyệt cố để thâm cặng* ». Cũng dùng âm-dương làm nổi lò, phải lấy Tinh-Khí-Thần tá danh nấu thuốc Linh-đơn kêu rằng: « *Hồi phong hồn hiệp, bá nhật công tinh* ». Nghĩa là: Thấu vận tổn phong nấu luyện trong một trăm ngày, thì thuốc linh đơn chính.

Còn Phật rằng: « *Nhi hần thể mu-ni* ». Nghĩa là: hai chùng chùng dùng lấy mu-ni; ấy là cũng luyện Tinh-hóa khí đó. Ba tháng đắc chơn khí; một trăm ngày kiết linh đơn.

Nên Tiên-Tổ có câu rằng: « *Tam ngũ nhất đồ tam cá tự, cổ kiêm minh giả định nhiên hi, đông tam nam nhị đồng thành ngũ, bát nhất tây phương tứ cộng chi, mỗ kử tự cư sanh số ngũ, tam gia tương kiến kiết anh nhi*. (Ấy là luyện tinh-hóa khí đó), anh nhi thị nhất hàm chơn khí, thập ngoạt thai hườn nhập thánh cơ (luyện khí hóa dương-thần xuất hiện). Nghĩa rằng:

Đông ba, nam hai, là mộc với hỏa phối hiệp sanh Tiên-thiên chơn hỏa, là một số ngũ:

Bắc một tây bốn, là thủy với kim, giao hiệp sanh Tiên-thiên chơn thủy, đó là hai số ngũ;

Hai số ngũ giao phối lại, nữa sanh Tiên-thiên chơn thủy hỏa là Đạo.

Âm-dương hiệp nhất lại, trung ương sanh một số ngũ là

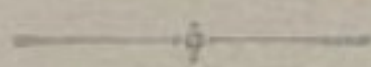
ba nhà hiệp nhau, *kiết tụ thành thai sáng anh hải*, (bởi ba nhà tinh, khí, thần hiệp lại đủ mười tháng, thai thành vào cõi Thánh).

Phật rằng : (1) « *Xá-lợi thành hình, xuất thai thân vi Phật-Tử* ». Huệ-Nghiêm kinh rằng : (2) « *Thế-Tôn từng bạch hào, tướng trung phóng đại quan minh, danh Như-Lai xuất hiện* ».

Nho rằng : (3) « *Tịch nhiên bất động cảm nhi toại thông* ».

Tiên rằng : (4) « *Hiện xuất dương thân thoát thai thần hóa* ».

Mấy lời đó chẳng phải Tiên, Phật, Thánh đối ngữ đâu. Vì tại thất chơn truyền nên học không hiểu thấu và không thấy ấn chứng, ứng nghiệm y như kinh điển.



II

Nếu học trúng lý, nhằm tâm pháp thì thấy ứng nghiệm thành cảnh, như lời Nho nói đây : « *Ký thứ trí khúc, khúc năng hữu thành, thành tắc hình, hình tắc trử, trử tắc minh, minh tắc động, động tắc biến, biến tắc hóa* thì dĩ thiên hạ chỉ thành năng biến hóa ». Nghĩa là : Trong đoạn ứng nghiệm nó có thứ lớp. Đoạn trước, phải tịnh tâm cho chỉ thành, lòng chỉ thành, thì có ứng hình, ứng hình thì tỏ rõ, tỏ rõ thì chói sáng, chói sáng thì cử động, cử động thì biến hóa, đây trong thiên hạ ai tu nhằm lý và lòng chỉ thành, thì dặng biến hóa.

Còn Tâm-Kinh rằng : « *Quan-tự-tại-bồ-tát hành thâm bác nhả ba-la mật đa* ». *Quan-tự-tại bồ-tát* nghĩa là : quan định chủ nhưn ông (dưỡng thần) dùng thâu phóng tâm ; *hành thâm bác-nhả ba-la mật-đa* là : Diệt tận tâm ý vọng niệm mới hạ thủ dụng công, đem tâm hỏa lại, luyện lấy Tiên-

(1) Phật đạo tụ tam bửu Tinh Khí Thần luyện thành xá lợi từ chơn hình thiêng liêng huân thành một khối dương thần hiện ra gọi là Phật tử.

(2) Phật Thế Tôn từng hào quang trắng mà siêu thoát gọi là Như-Lai xuất hiện.

(3) Nho thì lặng lẽ tự nhiên không động cảm xúc nhau mà thông linh.

(4) Tiên đạo luyện thành linh đơn đủ số dương, thì dương thần phải phát hiện ra, kêu là thai Tiên biến hóa.

Thiên chơn kim, thì ứng nghiệm phát sanh nhiều cảnh tượng huyền diệu.

Nếu mình tu thấu đáo nơi diệt tận định thì phát ra nhiều cảnh tượng ứng nghiệm như Thế-Tôn rằng : «*Diệt tận định lục căng chấn động, mi gian thường phóng bạch hào quang*». Nghĩa là : diệt tận hết nhân, nhĩ, tử, thiết thân ý cho định lại thì lục căng đó phát xung động trước chơn mây hắng p' óng bạch hào quang.

Tiên kêu rằng : *Huỳnh nhà sanh bạch tiết phát.*

Ấy là ấn chứng sự thành cảnh của ba nhà Phật-Thánh-Tiên.

Nên Phật luyện ra *Mu-ni bửu châu* ;

Tiên luyện ra *Thữ mẽ huyền châu*,

Thánh luyện ra *Cửu khúc minh châu*.

Đó là sự mầu nhiệm của cái máy tu luyện trong Tam-Giáo. Nếu Tam-Giáo không có tu luyện hành diệu pháp, vậy chớ học phép chi mà nói ra cảnh tượng dường ấy.

Còn Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang, Văn, Võ, Châu-Công, Khổng-Tử cũng đều học *tĩnh nhĩt chấp trung*, tâm pháp bí mật mà thành. «*Thánh Thánh tương truyền ư vạn thế*». Ấy là truyền tâm pháp bí mật nơi trong sách kinh đó; chẳng phải truyền văn tự không mà đọc theo hoài, không hành yếu lý.

Nên phải thông Tam-giáo và gặp Chơn-sư, thì biết diệu lý bí mật của Phật, Thánh, Tiên mới dặng.

Nếu thông huyền lý nhà Tiên mà không thông Phật pháp, cố chấp một nhánh thành bịnh ; thông nhà Phật không hiểu cốt chủy nhà Nho thì bợn cuồn huệ chi lưu đó.

Phải dùng Đạo Thích mà thám ngộ, dùng đạo Tiên mà công phu, dùng đạo Nho mà biết chỗ thể dụng thứ lớp ; chớ chẳng phải Tam-Giáo dạy tụng đọc hay là ngồi tự nhiên đó mà thành dặng.

III

Như người muốn học đạo, trước phải tu tâm, muốn thấy ứng nghiệm trước phải luyện tánh, thì nhập môn mới kiến hiệu.

Tiên gia rằng : *Tu tâm luyện tánh* ;

Phật rằng : *Minh tâm kiến tánh* ;

Nho rằng : *Tồn tâm dưỡng tánh.*

Tập tâm tánh mà chỉ vậy, có phải sửa lòng phạm tục đổi ra lòng Tiên-Phật chăng?

Nho kêu rằng : « *Nhơn dục tính tận, thiên lý lưu hành* ».

Thích rằng : *Vô vô minh, diệt vô minh tận.*

Tiên rằng : *Hư tâm thiết phúc, quan không chỉ Đạo*, cũng là luyện tánh bỏ lòng phạm tục, trừ các điều nhờn dục mà hành Đạo. Như gặp Chơn-Sư chỉ truyền tâm pháp, hỏa hầu thứ lớp mà tu, mới rõ Tam-Giáo Đạo sư, cũng tu luyện một lý mà thành.

Còn không gặp Chơn-Sư truyền chánh pháp, dầu có tu, khổ khắc hình thể, đoạn dứt trần gian, ngồi thoàn mà tĩnh định, xuất dặng âm-thần, thì cũng thọ hưởng nhờn gian qui tế về cõi Lạc-thiện mà thôi; vì phân biệt khác nhau một cái dương-thần, một cái âm-thần.

Nếu luyện dương-thần dặng, thì siêu thoát khỏi phân âm-linh chỉ thần đó, mà ra ngoài không khí dặng.

Nên Phật, Thánh, Tiên, đặc chánh truyền bí pháp, biết hiệp Tinh-khi-thần mà tu luyện đổi lại dương-thần, trở nên Tiên, Thánh, Phật, nên kêu là tu luyện linh đơn, dưỡng hườn Xá-lợi-tử, qui phục chơn nhất khí (*hạo nhiên khí*). Vậy có câu : « *Cố tinh thần lai dưỡng tinh thần, tinh thần bốn thì Linh-đơn được* », thì cũng chỉ quyết lấy Tinh-khi-thần, ba báu đó mà làm thuốc trường sanh, kêu là (1) *Tam phẩm thượng dược, Thần giữ khi-tinh*.

Còn phép hiệp lại mà tu, phải có người chỉ truyền mới biết mà dùng, bằng không thầy truyền, dầu thông minh hơn ông Nhan, ông Mẫn cũng khó mà hiểu dặng.

Thầy Tử-Cống nói rằng : « *Phu-Tử chỉ văn chương, khả đắc văn giả. Phu-Tử chỉ ngôn tánh dữ thiên đạo, bất khả đắc văn dã.* » Nghĩa là : Đức Phu-Tử nói văn chương thì Tử-Cống nghe dặng, còn nói cái tánh cùng Thiên-đạo thì Tử-Cống ngai nghe không dặng rõ.

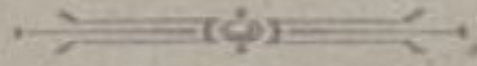
Mới biết Thiên-đạo, Nhơn-đạo hai nẻo, tánh đạo, văn chương khác nhau.

Thiên đạo là : *tu tánh dưỡng mạng* trở về không-khí ;

(1) Ba bậc thuốc qui báu là : tinh, khí, thần có thể hiệp luyện siêu thoát dặng.

tận nhơn hiệp thiên là phải hết lòng nhơn dục mới trở về Thiên-lý, kêu là *xuất thế Thiên-đạo*.

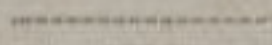
Còn Nhơn-đạo là ngũ-luân, ngũ-sự, ưa mến hồng trần, kêu là *Nhập thế Nhơn-đạo*.



THIÊN THỨ HAI MƯƠI SÁU



THỨ TỰ TU HÀNH LUẬN



I

Cách thực tu hành cho có ấn chứng và y qui điều của Phật, Thánh, Tiên thì phải giữ theo tam-cang, ngũ-thường, tam-qui ngũ-giới, tam-nguồn ngũ-hành, không cho phạm đến, đổi tánh sửa lòng, trai giới tin tắn.

Tìm học phép huân hư luyện tánh, đối cảnh vô tâm, phải hết phạm Tâm, chẳng có trừ đến.

Việc đã qua rồi, việc chưa đến, việc trước mắt, đều không mơ tưởng.

Nho rằng: « *Chấp trung chỉ tâm-pháp, vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã* ».

Phật kêu rằng: « *Vô nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý, cùng là ứng vô sở trú nhĩ sanh kỳ tâm* ».

Tiên kêu rằng: « *Huân hư tánh thế* ». luyện cho thanh tịnh thì có cảnh nghiệm, thì mình thấy biết rằng đặc phép huân hư luyện kỷ đồ.

Nho kêu rằng: « *Tri chỉ nhĩ hậu hựu định* », rồi thầy truyền đến bậc trúc-cơ là phép ngưng tụ thần-khí chẳng cho hao tán tam bửu (Thần-khí-tinh).

Tu cho Càn-khôn giáo phối, âm dương hiệp nhứt thì có cảnh nghiệm ứng cho mình biết rằng đặc phép trúc cơ.

Nho nói rằng: *Định nhĩ hậu năng an*.

Phật nói rằng: *Diệt tận định*.

Tiên nói rằng: *Diên hống tương đầu*.

Hiệp tu thì lâu có cảnh nghiệm ứng ra nữa.

Nho kêu rằng: *An nhĩ hậu năng lục*;

Phật rằng: *Phát xuất huệ cảnh*;

Tiên rằng: *Thể được qui hồ*.

Thì đây phải có Thầy chỉ truyền hỏa hầu mà dùng thuốc linh đơn phải biết thời tiết mà lấy, phải biết già non mà nấu, dùng can-nhu chế luyện, phải biết thanh trọc mà phối hiệp, phải biết tấn hỏa thối phù cho đủ châu thiên, phải biết văn phanh vô luyện, dặng ôn dưỡng mộc dục, thường hành công cần giờ khắc chẳng ly, tinh biến ra khí hết.

Tiên gọi một trăm ngày kiết tụ linh-đơn.

Nho gọi rằng: Trong ba tháng không giây phúc nào lia chỗ nhơn.

Phật rằng: diệt phục như thị, thành xá-lợi-tử; mới gọi cái máy ấn chứng của Tiên, Phật, Thánh rõ ràng, luyện tinh hóa ra khí vậy.

Như giữ theo bức này thì chứng quả.

Nhơn tiên trường sanh vô bệnh mà thôi.

Còn tinh công thêm nữa thì phải định tinh diệt tận bảy ngày mà dùng đại dược dặng hóa quang phục thực, hành đại châu thiên.

Hễ hóa quang phục thực dặng thì chứng bức Địa-Tiên.

Tịnh-Định gia công thêm cho Thần mẫn, Khi mẫn đủ mười tháng, thai hườn nhập Thánh, Phật gọi xuất thai, thân vi Phật-tử, Tiên kêu: xuất hiện dương thần, Nho kêu: siêu phàm nhập Thánh, đây là chứng bức Thần-Tiên.

Gia công tu dưỡng ba năm nhủ bộ cho dương thần tráng kiện cho thần-thông quảng đại kêu là tam-niên nhủ-bộ, chứng bức Thiên-Tiên.

Như gia công tu thêm chín năm thì về Niết-Bàng hư không cảnh giới chứng bức đại Giác-kim-Tiên, như Thích-Ca luyện cửu niên diện bích vậy; đắc quả tiêu điều thắng cảnh vĩnh kiếp trường tồn, thì Trời Đất có hư hoại chớ tánh linh đó không hoại.

II

Phật, Thánh, Tiên đâu có dối ngữ, tại người đồ không y pháp, học không nhằm lý, nên tu hoài không thấy ấn chứng sự thành mà ngã lòng và không gặp Thầy chỉ truyền tâm pháp, bị lầm Bàn-Môn ngoại đạo phân chia nhiều mối rối loạn lòng người, mượn lời Tiên-Phật mà giáo hóa, luận

những lời thành Phật thành Tiên, nói hơi Thánh hơi Hiền, xưng rằng chánh lý thì người người đều ham mộ mà làm.

Song chưa quảng thông Tam-Giáo, học thức chẳng cao thâm, lấy chi mà nghiệm so sánh, biết rằng đang tà nẻo chánh mà đi, thì phải làm Bàng-Môn giả đạo.

Còn hỏa hầu tôi luận sơ lược đây cho người đồng chí, sau gặp chánh đạo mà thâm ngộ nhập môn hạ thủ.

Tâm pháp bí truyền phải có Thầy chỉ mới rõ đều ẩn chứng của Tam-Giáo.

Như người có căn trước một hai kiếp cùng là có duyên nơi đạo đức, nay gặp bài luận này, tầm cho đặng Thầy chỉ truyền tâm pháp cho y kinh sách thì tu chắc thành chẳng sai.

Nếu không y mấy lời luận này và không phù kinh sách thì là chưa phải gặp Chơn-Sư chánh đạo, có tu thì hưởng hồng phước mà thôi, khó về Tiên-Thiên hư vô chi khi, vì bởi còn âm thần nên chứng quả không đặng.

Biết máy tu dương thần, thì hiệp với khi ấy mới lên đặng. Vì Đạo không hành đến nên không biết đặng.

Còn chúng ta đây trước khi học chưa thấu lý, dòm chưa tột chỗ của Tam-Giáo, cũng luận rằng: ba đạo ấy bày sự kinh sách lưu truyền, kiếm lời mà đặt để cho cao xa, luận việc quỷ ma cho thái quá, gạt kẻ ngu phàm cho kẻ vọng tưởng mơ ước làm Tiên-Phật, chớ đâu có lý chắc làm đặng, có thể nào làm Tiên-Phật đâu.

Rồi chúng ta ngụ ý riêng nghĩ thầm rằng: chẳng phải Tam-Giáo để kinh sách bày mấy lời đó mà có lợi ích chi cho các Ngài đâu? các Ngài cũng muốn cho có công với đời, không lý các Ngài nở lòng nào mà chỉ khiến cho chúng sanh vào đường nguy hiểm sa chìm thiệt hại.

Nên chúng ta lập chí xưng thiên đi tìm học đạo, cho thấu đáo tâm pháp bí truyền, mới ngộ đặng phép diệu lý, y theo trong kinh sách của Tam-Giáo, và tu có ứng nghiệm, rồi lại thí nghiệm, coi các đều cũng thật chắc quả nhiên, tu tới bậc nào thì phát cảnh nghiệm ẩn chứng bậc ấy.

Mới biết Phật, Thánh, Tiên hết lòng cứu độ chúng sanh. Nên chúng ta hội các lý của Tiên-tổ mà luận tặc ra đây cho

người đồng chí thâm tín mà hội ngộ khỏi lầm Bàng-Môn ngoại đạo dối giả đặng trở lại đường ngay nẻo thẳng.

THIÊN THỨ HAI MƯƠI BẢY

ÍCH THỌ DIÊN NIÊN LUẬN

Con người có ba vật : Tinh-Khi-Thần là gốc thuốc trường sanh, nên Tiên nói rằng : Thượng được tam phẩm (Thần giữ khí tinh). Vì người không học thấu yếu lý, mà tu bổ tiếp dưỡng Tinh-khi-thần lại, nên già thì tinh khô, khí hao táng, thần hôn ám, nếu tiêu lần hết thì thân thể người đâu còn sống đặng. Nên phải tìm Chơn-Sư học phép Dinh-hư tiêu-trưởng, máy động tịnh âm dương thăng giáng mà lấy chơn nhứt khí hồn nhiên, dùng đoạt thâu chánh khí Trời Đất, đem tiếp bổ tinh thần, qui phục mới đặng trường sanh vô bệnh. Nếu như người tinh khô, truyền phép luyện tinh, hoặc khí yếu phải truyền phép luyện khí, như thần suy phải truyền phép luyện thần ; hoặc có người huyết nhiệt hung, phải luyện chơn thủy hàng lương tiếp bổ, hoặc người khí huyết hàng lương, phải luyện chơn hỏa huân chưng ôn bổ. Luyện Tam-Bửu phần huân đầy đủ, đặng lưu thông khí huyết vệ vinh. Kể siêng năng thì vô bệnh trường sanh.

Đạo kêu rằng : « Luyện kỹ trúc cơ ».

Trong các việc tu chung bá nhứt.

Tiên rằng : (1) « Đương quang ký bế cá cá trường sanh ». Nghĩa là : Bế đặng đương quang thì đặng trường sanh.

Còn người già rồi khí huyết suy nhược tiêu hao thì phải tu luyện tiếp bổ lại.

Cách tiếp bổ luận như đây :

Thận ngôn ngữ (ít nói) bổ phế ;

Tiết ẩm thực (ăn có chừng) bổ tì ;

Truyện tư lự (dứt lo tưởng) bổ tâm.

Khử sân nộ (bỏ hờn giận) bổ can ;

Đoạn dâm dục (lìa sắc dục) bổ thận.

(1) Đương quang là đường tinh ra.

Tim Chơn-Sur chỉ truyền tâm pháp phục khi luyện hình thì ngũ tạng sung túc, tinh-thần tráng kiện như loài cỏ cây, xuân phát, hè trưởng, thu thâu, đông tàng, thì đáo xuân cũng sanh chi phát điệp lại nữa, muôn vật đều có chỗ phục mạng qui căng, sanh hóa lâu dài dặng, huống người biết học đạo thì phải tiềm phép qui căng tiếp mạng lại thì dặng diên niên ích thọ (trường-sanh). Chỗ trường sanh là tại chơn-khi.

Nếu người biết tu luyện chẳng cho Thần-khí-tinh hao tán thì qui căng phục mạng lại dặng; cũng như loài thảo mộc tam đông đều tịnh dưỡng loạn tự nơi căng.

Còn người biết luyện tâm tức tương y mặc nhiên đồn ngộ, thì hườn tinh bồ não, đặc lý trường sanh, diên niên ích thọ, rồi cầu Thầy chỉ truyền tâm pháp quả quang phục thực cùng là thập ngoạt xuất thần mới chứng Phật, Thánh, Tiên.

Nên người thượng căng tri thức muốn cho biết lý cao xa phải tầm Thầy chỉ điểm nhiệm mầu, vào Chơn-đạo rồi sau mới biểu.

Đạo Tam-Giáo giảng không hết lý, kẻ có căng nghe mới hồi đầu, cuộc tử sanh dôi dôi không chừng, dễ chầy trễ muôn đời khó gặp; phép Đại-Đạo xưa nay bị mất, người thế gian ít kẻ hiểu thông, xin hết lòng giản luận một thiên nguyện tri thức đồng về Tiên cảnh.

—> CHUNG <—

IN TẠI NHÀ IN TAM-THANH, LÊ-THIỆN-PHƯỚC

108-110, PLACE MARÉCHAL FOCH, DAKAO-SAIGON